

## **DIỄN VĂN KHAI MẠC**

### **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025**

*(Do đồng chí Trần Trí Dũng, Ủy viên Ban chấp hành  
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh, Chủ tịch  
Hội đồng nhân dân trình bày ngày 15/10/2020)*

-----

- Kính thưa:**
- **Đồng chí Trần Cẩm Tú**, Bí thư Trung ương Đảng - Chủ Nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương
  - **Quý đại biểu, quý vị khách quý!**
  - **Toàn thể Đại hội !**

Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 134-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*; sau thời gian chuẩn bị và chỉ đạo thực hiện, đến nay đã hoàn thành đại hội ở 500 chi, đảng bộ cơ sở và 13 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Sự thành công của Đại hội cơ sở và cấp trên cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng và tạo tiền đề để Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành công tốt đẹp

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, hôm nay, Đảng bộ tỉnh Trà Vinh long trọng khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội chúng ta rất vui mừng, phấn khởi được chào đón, nhiệt liệt chào mừng đồng chí **Trần Cẩm Tú**, Bí thư Trung ương Đảng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Đại hội chúng ta cũng chân thành cảm ơn Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gửi lẵng hoa chúc mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Về dự Đại hội hôm nay, chúng ta cũng nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các Ban Đảng Trung ương, các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đồng chí nguyên lãnh đạo sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố qua các thời kỳ; những người con quê hương Trà Vinh đang công tác ở Trung ương và ở ngoài tỉnh, Quý mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng Vũ trang, quý vị chức sắc các tôn giáo trong tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ khóa 10, các đồng chí lãnh đạo sở, ngành tỉnh hiện đang công tác, quý đại biểu về dự đại hội.

Đại hội cũng xin nhiệt liệt chào mừng các phóng viên, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương về dự, theo dõi và đưa tin Đại hội, cổ vũ đại hội.

Đặc biệt, đại hội chúng ta cũng nhiệt liệt chào mừng 345 đại biểu chính thức được bầu chọn từ Đại hội của 13 Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố và Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, đại diện cho hơn 45.000 đảng viên trong Đảng bộ về dự Đại hội.

Đại hội cảm ơn các cơ quan, đơn vị đã gửi điện thư, lẵng hoa chúc mừng đại hội.

Một lần nữa, Đại hội xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu, quý khách; các đồng chí đại biểu về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Kính chúc các đồng chí luôn vui khỏe, hạnh phúc và thành đạt.**

***Kính thưa các đồng chí, cùng toàn thể đại biểu Đại hội!***

Trong giờ phút trang nghiêm và trọng đại này, với lòng kính yêu và biết ơn vô hạn, chúng ta tưởng nhớ đến Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đại hội thành kính tri ân các anh hùng, liệt sĩ, đồng chí, đồng bào đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **Các đồng chí, quý đại biểu thân mến!**

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức nhưng chúng ta luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ chính trị, Ban Bí thư, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và sự hỗ trợ của các Ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành bạn, cùng với sự nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, tự lực tự cường chủ động khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, phấn đấu vươn lên và đã hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra: Kinh tế tăng trưởng bình quân 11,95%/năm, quy mô nền kinh tế tăng gấp 1,89 lần so cuối năm 2015, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng với tỷ trọng nông nghiệp chỉ còn 28,98%. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách đạt gấp 3,1 lần so 2015, từ trên 1.000 tỷ đồng đến cuối năm 2020 đạt 5.000 tỷ đồng, huy động nguồn vốn phát triển xã hội vượt kế hoạch đề ra. Đã hoàn thành trước thời hạn về mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới với 70 xã, đạt 82,35%/50% *so nghị quyết*; 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 huyện (*Tiểu Cần, Cầu Kè*) đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Huyện Càng Long đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận huyện Nông thôn mới. Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích

cực; sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt hơn, đạt 8,7 bác sĩ, 25 giường bệnh/vạn dân, cơ sở vật chất và trang thiết bị khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư. Các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo được quan tâm; hộ nghèo giảm từ 13,23% năm 2015 xuống còn 1,57% năm 2020. Chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt, hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer từ 23,12% năm 2015 còn 3,92% năm 2020. Bộ mặt nông thôn có thay đổi tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được tăng cường. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân; tinh giảm biên chế được đẩy mạnh hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng sẽ tạo tiền đề để Trà Vinh sớm đạt mục tiêu tỉnh nông thôn mới trước năm 2025 và đạt mục tiêu tỉnh có kinh tế - xã hội thuộc nhóm đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long trước 2030.

### **Các đồng chí, quý đại biểu thân mến!**

Bên cạnh những kết quả đạt được liên tục của 04 năm qua nhưng sang năm 2020 do tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là dịch Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, thu nhập của công nhân và nhân dân lao động, dẫn đến có nguy cơ một số chỉ tiêu

không đạt kế hoạch đã đề ra. Kinh tế tuy có tăng trưởng cao nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, chất lượng và sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng vẫn chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Kinh tế biển, Du lịch là lợi thế, là ngành kinh tế mũi nhọn nhưng chưa khai thác tốt. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng; trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có những mặt còn hạn chế. Do đó, tại Đại hội lần này là dịp để chúng ta nhìn lại, để chúng ta đánh giá đúng đắn để đề ra các giải pháp mang tính đồng bộ, tích cực để đưa Trà Vinh thân yêu của chúng ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc hơn nữa nhằm hiện thực hoá mục tiêu hoàn thành tỉnh nông thôn mới trước 2025 và tỉnh có kinh tế - xã hội thuộc nhóm đầu các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long trước 2030.

***Kính thưa các đồng chí, cùng toàn thể đại biểu Đại hội!***

Trong những tháng qua, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh nhà đã phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đóng

góp nhiều ý kiến sát đáng vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; đồng thời sôi nổi thi đua lao động, sản xuất và công tác nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 và đã hoàn thành nhiều công trình lớn về kinh tế - xã hội như giao thông (cầu, cống, kè, đê thủy lợi), bệnh viện, trường học, các dự án phát triển nông nghiệp, hỗ trợ nông dân... để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội XI Đảng bộ tỉnh. Qua phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều những bông hoa tươi thắm của các tập thể và cá nhân để dâng lên Đại hội. Đó là sự thể hiện tấm lòng yêu mến, niềm tin và hy vọng của các tầng lớp nhân dân dành cho Đại hội. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh nhà đã hướng về Đại hội.

***Kính thưa các đồng chí, cùng đại biểu Đại hội !***

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI lần này bên cạnh việc tiếp tục thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020; qua đó, chúng ta sẽ làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của 05 năm qua và xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho 05 năm tới; đồng thời

cùng đóng góp vào báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, làm cơ sở cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI rút kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Song song đó, Đại hội chúng ta còn có trách nhiệm rất quan trọng đó là tiến hành lựa chọn để bầu những đồng chí thật sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, trí tuệ, có tinh thần và quyết tâm cao, gương mẫu nỗ lực đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 để quy tụ, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhằm mục tiêu đưa Trà Vinh trở thành tỉnh nông thôn mới trước năm 2025 và tỉnh phát triển nhóm đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời, cũng chọn lựa được những đồng chí tiêu biểu, xuất sắc, có khả năng vào đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

***Kính thưa các đồng chí, cùng đại biểu Đại hội !***

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, đó là: xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025 và tỉnh có kinh tế - xã hội trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước 2030. Tuy là nhiệm vụ nặng nề, là thách thức to lớn đối với Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh. Nhưng với khát vọng và truyền thống đoàn kết và ý chí tự lực tự cường, tinh thần cách mạng tiên công, năng động,



sáng tạo của đội ngũ cán bộ và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, tôi tin tưởng rằng, ngay trong đại hội này, cũng như quá trình lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chúng ta sẽ tìm ra những giải pháp tích cực, khắc phục những tồn tại, thiếu sót, đồng thời tạo ra những bước tiến đột phá, để thực hiện được các mục tiêu mà Đại hội đề ra.

Với tinh thần ấy, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính chúc các đồng chí, quý đại biểu, quý mẹ Việt Nam Anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công.

***Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI thành công tốt đẹp!***

Số 02-BC/TU

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH  
KHÓA X TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ  
TỈNH LẦN THỨ XI**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, xác định mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; thảo luận, đóng góp ý kiến dự thảo các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI và bầu Đoàn đại biểu của tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội xác định chủ đề: ***“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm quốc phòng - an ninh; tạo bứt phá để Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030”***.

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X,**  
**NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**A. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT**

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh thế giới có những diễn biến phức tạp, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn, tranh chấp thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, những diễn biến phức tạp trên Biển Đông, thiên tai, dịch bệnh... đã có những tác động đến tình hình của đất nước.

Trong tỉnh, điểm xuất phát kinh tế thấp; kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn, mặn, dịch bệnh<sup>(1)</sup> gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, gây tác động đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội... Song, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đạt được những kết quả quan trọng.

---

<sup>(1)</sup> Đặc biệt là khô hạn, mặn xâm nhập năm 2016 và 2020, dịch tả heo Châu Phi năm 2019, dịch Covid-19 năm 2020.

# I- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

## 1. Công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng, chính trị, đạo đức và tổ chức đạt được nhiều kết quả quan trọng

### *1.1. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị và quy định về việc triển khai, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng<sup>(2)</sup>, từ đó, việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị được tổ chức chặt chẽ, số lượng đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%, tuyên truyền ra nhân dân đạt trên 75%, chất lượng nâng lên, chú trọng thảo luận, góp ý xây dựng chương trình hành động của cấp ủy. Năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị có chuyển biến tích cực. Bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng được nâng lên.

### *1.2. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng*

Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, kịp thời thông tin tình hình thời sự; chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời chỉ đạo xử lý và định

---

<sup>(2)</sup> Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 30/3/2015 “Về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức Đảng trong nghiên cứu, triển khai và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng”; Quy định số 259-QĐ/TU, ngày 14/12/2015 “Về việc triển khai, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng”.

hướng thông tin, định hướng tư tưởng. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, qua đó, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt kết quả tích cực.

### ***1.3. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức***

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc triển khai, quán triệt trong toàn Đảng bộ và có nhiều đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị<sup>(3)</sup>. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình, đánh giá, nhận diện các biểu hiện suy thoái<sup>(4)</sup>; cụ thể hóa các quy định về nêu

---

<sup>(3)</sup> Như: Cụ thể hóa 27 biểu hiện thành 82 biểu hiện và giải thích rõ nội hàm giúp cán bộ, đảng viên dễ nhận diện. Tổ chức Hội thi “*Tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và lựa chọn mô hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác*”; chọn 19 mô hình tiêu biểu in thành sách phổ biến trong toàn Đảng bộ.

<sup>(4)</sup> Có 08/09 Ban Thường vụ Huyện ủy (88,9%); 183/291 tập thể Ban Thường vụ (chi ủy) chi, đảng bộ trực thuộc huyện ủy và tương đương (62,9%); 172/382 tập thể lãnh đạo phòng, ban (45%); 892/1.632 tập thể chi ủy chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (54,7%); 14.940/46.289 cán bộ, công chức, viên chức nhận diện có biểu hiện suy thoái (32,3%).

gương của Trung ương thành các quy định của Tỉnh ủy<sup>(5)</sup>; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề vướng mắc, bức xúc, đề ra các giải pháp đột phá để thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành các quy định về chuẩn mực đạo đức, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện; đưa nội dung Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị số 05 vào sinh hoạt lệ chi bộ, sinh hoạt cấp ủy<sup>(6)</sup>. Hàng năm, cùng với kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, cán bộ, đảng viên đăng ký việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và cam kết không vi phạm vào các biểu hiện suy thoái, thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, khắc phục dần tình trạng nể nang, né tránh. Sau kiểm điểm, các tập thể, cá nhân đều xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xác định những công việc cần làm ngay.

---

<sup>(5)</sup> Như: Quy định 4495-QĐ/TU, ngày 10/4/2019 của Tỉnh ủy “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong tỉnh Trà Vinh”; Quy định 4842-QĐ/TU, ngày 30/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị”.

<sup>(6)</sup> Trong mỗi kỳ sinh hoạt lệ chi bộ, cán bộ, đảng viên có những biểu hiện suy thoái phải báo cáo với chi bộ việc khắc phục của bản thân để chi bộ góp ý; trong các kỳ họp của cấp ủy (từ Đảng ủy cơ sở đến Tỉnh ủy) đều chọn 02 - 03 tập thể có những cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả và báo cáo trong cuộc họp để rút kinh nghiệm.

Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết được thực hiện chặt chẽ; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các điển hình, mô hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong nội bộ và ngoài xã hội<sup>(7)</sup>.

- Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị số 05 đã giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức, tạo sự chuyển biến về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm đối với công việc, thái độ ứng xử với nhân dân, tập trung giải quyết các vụ việc nổi cộm, bức xúc ở địa phương, đơn vị, tạo được sự chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và của tỉnh. Đến nay, phần lớn các biểu hiện suy thoái của tập thể, cá nhân đã cơ bản được khắc phục<sup>(8)</sup>.

#### ***1.4. Về xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng bộ và hệ thống chính trị***

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII)<sup>(9)</sup>

---

<sup>(7)</sup> Từ năm 2016 đến năm 2019, toàn tỉnh có 3.375 mô hình (trong đó có 1.926 mô hình tập thể và 1.449 mô hình cá nhân); có 962 tập thể và 1.849 cá nhân được biểu dương, khen thưởng.

<sup>(8)</sup> Đến cuối năm 2019, còn 766 đảng viên đang khắc phục, chiếm 1,77% tổng số đảng viên toàn tỉnh.

<sup>(9)</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

với quyết tâm cao. Đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh<sup>(10)</sup>; sáp nhập các cơ quan của Đảng và Nhà nước có chức năng tương đồng ở cấp huyện<sup>(11)</sup>. Qua sắp xếp, tổ chức, bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm cấp phó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cơ cấu lại theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, của từng cá nhân được rà soát, bổ sung, hoàn thiện, từng bước khắc phục sự chòng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

### ***1.5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên***

Thực hiện nhiều giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Sắp xếp lại các chi bộ có dưới 10 đảng viên,

---

<sup>(10)</sup> Kết quả đã giảm được 72/217 phòng, ban chuyên môn, đạt tỷ lệ 33,17%; giảm 46/583 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 7,86% so năm 2017; tinh giản 2.242 biên chế cán bộ, công chức, viên chức (trong đó khối Đảng, đoàn thể 103 người; khối Nhà nước 1.783 người) đạt tỷ lệ 8,04% so tổng biên chế năm 2015. Đến năm 2021 sẽ đạt 10%.

<sup>(11)</sup> Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện; Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện. Thực hiện việc nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.



đưa đảng viên ở ban, ngành xã về sinh hoạt chi bộ ấp, khóm. Chú trọng xây dựng quy chế và chấp hành quy chế làm việc, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định cấp ủy, lãnh đạo Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp tham dự sinh hoạt và ngày sinh hoạt định kỳ ở các loại hình chi bộ, chi, tổ hội, phân hội<sup>(12)</sup>. Phân công cấp ủy, lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở phụ trách địa bàn. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên được thực hiện chặt chẽ, tỷ lệ đảng viên được phân công nhiệm vụ đạt 97,38%; phát triển 7.775 đảng viên mới, đạt 103% chỉ tiêu<sup>(13)</sup>; khắc phục 61/81 ấp, khóm có đông đồng bào Khmer nhưng chưa có đảng viên là người dân tộc Khmer, 87/87 ấp, khóm chưa có đảng viên nữ. Thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng<sup>(14)</sup>. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý hàng năm bảo đảm khách quan, đúng quy định, cuối năm 2019, số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm

---

<sup>(12)</sup> Quy định số 784-QĐ/TU, ngày 10/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

<sup>(13)</sup> Trong đó có 13 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân, 13 đảng viên là chức sắc, chức việc các tôn giáo.

<sup>(14)</sup> Trong 05 năm đã khai trừ 61 đảng viên, xóa tên 654 đảng viên. Kết quả rà soát, sàng lọc 714 đảng viên theo Chỉ thị số 28-CT/TW, có 619 đảng viên vi phạm, chủ yếu là bỏ công tác, bỏ sinh hoạt (do đi làm ăn xa), đã xử lý kỷ luật và xóa tên 111 trường hợp.

vụ chiếm 19,78% (so với tổng số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ), hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 74,45%; đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 12,67% (so với số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ), hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 83% (Nghị quyết trên 80%).

### ***1.6. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ***

- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về công tác cán bộ, nhất là các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu các cấp, các ngành. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định về công tác cán bộ; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng số lượng, tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, dân tộc; đưa đi đào tạo, bồi dưỡng 22.038 lượt cán bộ<sup>(15)</sup>, trong đó đưa đi đào tạo ở nước ngoài 30 đồng chí. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ chặt chẽ, khách quan, dân chủ. Quan tâm thực hiện việc luân chuyển cán bộ để rèn luyện từ thực tiễn và bố trí cán bộ lãnh đạo không phải là người địa phương (cấp huyện đạt tỷ lệ 23,33%, cấp xã đạt 45,13%).

---

<sup>(15)</sup> Đào tạo về lý luận chính trị 2.937 đồng chí, chuyên môn, nghiệp vụ 19.101 đồng chí.

- Triển khai thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đã rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định 574 hồ sơ cán bộ phục vụ công tác bổ nhiệm, bổ sung cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo<sup>(16)</sup>.

### ***1.7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng***

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã nâng cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chương trình, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực; tập trung những lĩnh vực khó khăn, phức tạp, dễ phát sinh vi phạm<sup>(17)</sup> và kiểm tra, giám sát những nội dung qua kiểm tra, giám sát đã có thông báo kết luận; chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu. Quan tâm giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đúng quy định. Xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm<sup>(18)</sup>. Phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của

---

<sup>(16)</sup> Kết quả có 157 trường hợp có vấn đề về quan hệ gia đình (26 trường hợp vi phạm Quy định 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị; 131 trường hợp có vấn đề nhưng không vi phạm Quy định 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị).

<sup>(17)</sup> Như: Đất đai, tài chính, Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, xây dựng cơ bản,...

<sup>(18)</sup> Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ kiểm tra 5.747 tổ chức đảng, 7.077 đảng viên (*giảm 498 tổ chức, tăng 1.905 đảng viên so với nhiệm kỳ trước*); giám sát 3.166 tổ chức đảng, 5.776 đảng viên (*tăng 459 tổ chức, tăng 2.113 đảng viên*); giải quyết tố cáo 03 tổ chức đảng và 99 đảng viên, có 43 cấp ủy viên (*tăng 01 tổ chức và giảm 130 đảng viên*); giải quyết khiếu nại kỷ luật của 07 đảng

Đảng với công tác thanh tra của các cơ quan Nhà nước. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, góp phần cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

### ***1.8. Công tác dân vận***

Các cấp ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; định kỳ làm việc với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo quy chế; công tác dân vận được đổi mới theo hướng sát cơ sở, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giải quyết những vấn đề phức tạp, bức xúc, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và các ý kiến, kiến nghị của công dân.

### ***1.9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo công tác triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng,

---

viên (*giảm 05 đảng viên*). Thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách 02, cảnh cáo 01 và kỷ luật 545 đảng viên, có 187 cấp ủy viên (*tăng 02 tổ chức, giảm 204 đảng viên*); hình thức kỷ luật: Khiển trách 290, cảnh cáo 143, cách chức 46, khai trừ 66.

Nhà nước<sup>(19)</sup>, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 287 cán bộ, công chức ở một số lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tham nhũng; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan<sup>(20)</sup>, việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tích cực thu hồi tài sản tham nhũng. Năm năm qua, đã tiến hành 233 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực, trong đó có 170 cuộc thanh tra hành chính, 63 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đã phát hiện và xử lý vi phạm với số tiền trên 123 tỷ đồng; 23.827m<sup>2</sup> đất; kiến nghị thu hồi trên 71 tỷ đồng; đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 67 tỷ đồng. Đưa ra xét xử 05 vụ, 08 bị can tội tham nhũng<sup>(21)</sup>. Kiểm điểm trách nhiệm và đề nghị có hình

---

<sup>(19)</sup> Như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

<sup>(20)</sup> Như: Công tác cán bộ, quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng tài sản...

<sup>(21)</sup> Tài sản tham nhũng được Tòa án nhân dân 02 cấp tuyên thu hồi nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 539.196.200 đồng/05 vụ (đã thu hồi trong giai đoạn điều tra), 01 vụ, 01 bị can đã đình chỉ (Viện Kiểm sát rút

thức kỷ luật 82 cán bộ, công chức<sup>(22)</sup>; xử lý trách nhiệm 05 người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, đã có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

### ***1.10. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy***

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân; giải quyết công việc đúng thẩm quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, chất lượng và hiệu quả các kỳ họp; tăng cường đi công tác ở cơ sở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

## **2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, cơ quan tư pháp, tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tích cực tham gia các hoạt động của Quốc hội; nâng cao chất lượng,

---

*cáo trạng, do bị can bệnh hiểm nghèo không đưa ra xét xử, tài sản tham nhũng 131.760.000 đồng, đã thu hồi xong ở giai đoạn điều tra).*

<sup>(22)</sup> Do vi phạm trong thực hiện Quyết định 118, 117 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 45 của Chính phủ.

hiệu quả tiếp xúc cử tri. Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, tổ chức giám sát chuyên đề tại các ngành, địa phương có vấn đề bức xúc, nổi cộm, những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm.

- Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Có nhiều đổi mới trong việc tổ chức các kỳ họp, các hội nghị tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát. Tăng cường giám sát, đôn đốc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, giải quyết các kiến nghị của cử tri. Chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân có chuyển biến tích cực.

- Tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước ở địa phương được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn<sup>(23)</sup>; tập trung cải cách hành chính<sup>(24)</sup>, thành lập Trung tâm hành chính công thành phố Trà Vinh, huyện Cầu Ngang và Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh<sup>(25)</sup>; các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đến người dân và

---

<sup>(23)</sup> Giảm 43 phòng chuyên môn và 03 chi cục thuộc sở, chiếm 30,67%; giảm 60 ấp, khóm.

<sup>(24)</sup> Trong tổng số 2.019 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh ban hành, trong đó có 1.565 thủ tục hành chính cắt giảm 1/2 thời gian và có 93 thủ tục giảm 1/3 thời gian so với quy định.

<sup>(25)</sup> Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của 14 sở, ban, ngành tỉnh.

doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tuyên dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách tư pháp theo Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị; củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn; bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện đúng quy định pháp luật, không xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, chất lượng trợ giúp pháp lý có nâng lên, tạo sự chuyển biến về ý thức tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có sự chuyển biến tích cực, trên 90% vụ việc được giải quyết bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật; nhiều vụ, việc phức tạp kéo dài đã giải quyết dứt điểm. Công tác tiếp công dân gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên. Tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đạt được kết quả nhất định, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.



### **3. Chú trọng phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

- Dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt, quyền làm chủ của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phát huy; tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm đạt tỷ lệ cao (*từ 98% đến hơn 99%*). Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện có nền nếp việc tiếp xúc, đối thoại với công dân, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết kịp thời những bức xúc và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt. Kết cấu hạ tầng, các chương trình, dự án được triển khai có hiệu quả; đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên; bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc được bảo tồn và phát huy; đầu tư xây dựng trường Trung cấp Pali, tạo thuận lợi cho việc tu học của các tăng sinh và học sinh người Khmer. Đội ngũ cán bộ, đảng viên người dân tộc được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và phân công, bố trí giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị<sup>(26)</sup>. Quan tâm xây dựng, phát

---

<sup>(26)</sup> Có 01 đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, 05 đồng chí Tỉnh ủy viên, 32/367 Huyện ủy viên và tương đương; 272/1.480 Đảng ủy viên cấp xã và tương đương; số cán bộ, công chức người dân tộc Khmer toàn tỉnh là 4.792/23.988 người, chiếm tỷ lệ 16,74%; có 7.506 đảng viên Khmer, chiếm 16,74%.

huy vai trò người có uy tín<sup>(27)</sup>, góp phần vào công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được công nhận hoạt động đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của nhân dân. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đạo sự, đại hội, sửa chữa cơ sở thờ tự<sup>(28)</sup>; động viên chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia phát triển kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; thực hiện 8.384 cuộc giám sát, 2.366 cuộc phản biện xã hội, đóng góp xây dựng 1.381 văn bản của chính quyền các cấp, tổ chức 151 cuộc đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp (*với hơn 13.000 lượt người tham dự*), thực hiện việc góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền, sâu sát cơ sở; quan tâm bảo vệ lợi ích hợp

---

<sup>(27)</sup> Từ năm 2016 đến nay, tỉnh đã công nhận 2.217 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

<sup>(28)</sup> Chủ yếu các cơ sở thờ tự được công nhận là di tích lịch sử, văn hóa, có công với cách mạng. Với kinh phí trên 7,2 tỷ đồng; xây dựng 19 nhà hỏa táng cho 19 điểm chùa và 03 cụm dân cư với kinh phí gần 14 tỷ đồng.

pháp, chính đảng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tích cực tham gia thực hiện các chính sách an sinh xã hội<sup>(29)</sup>. Các cuộc vận động, các phong trào của Mặt trận và các đoàn thể<sup>(30)</sup> đã khơi dậy được động lực, quyền làm chủ của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh. Qua các phong trào, đã tập hợp 87,7% dân số trong độ tuổi vào tổ chức. Tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng trong thực hiện thắng lợi các

---

<sup>(29)</sup> Vận động xây dựng 350 căn nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, 521 nhà tình nghĩa, 53 cầu giao thông nông thôn, đường đal; hỗ trợ 18.693 phần quà cho hộ nghèo... với tổng trị giá trên 46 tỷ đồng. Riêng trong đợt phát động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 và khắc phục hạn, mặn đã tiếp nhận tiền và hiện vật trị giá trên 25 tỷ đồng.

<sup>(30)</sup> Như: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... của Mặt trận Tổ quốc; phong trào “Thi đua lao động sáng tạo”, “Phong trào học tập nâng cao trình độ mọi mặt”, “Phong trào thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí”... của Liên đoàn Lao động; các cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”, “Tuổi trẻ Trà Vinh học tập làm theo lời Bác” của Đoàn Thanh niên; phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” của Hội Phụ nữ; phong trào “Thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi”, “Chuyển đổi cơ cấu sản xuất” của Hội Nông dân; phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, mô hình “Câu lạc bộ môi trường” của Hội Cựu chiến binh.

nhệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Năm năm qua, đã có 18.943 lượt tập thể và cá nhân được khen thưởng<sup>(31)</sup>. Trong dịp Kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ và Nhân dân Trà Vinh được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất (lần II) và dịp Kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

## **II- KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**1. Đã tạo được sự chuyển biến tích cực về cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng và hiệu quả, sức cạnh tranh và tính bền vững của nền kinh tế**

*Tăng trưởng GRDP bình quân 05 năm đạt 11,95%<sup>(32)</sup> (Nghị quyết tăng từ 11 - 12%)* thuộc nhóm các tỉnh có tăng trưởng cao; quy mô nền kinh tế tăng lên, năm 2020 ước đạt 66.482 tỷ đồng (*theo giá hiện hành*), tăng 31.307 tỷ đồng, tăng gấp 1,89 lần so với cuối năm 2015 (*thứ 7 trong khu vực*). Các khu vực đều tăng trưởng theo hướng tích cực: Khu vực I tăng

---

(31) Với 1.185 tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước: 51 Huân chương Lao động các hạng, 216 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; 241 Huân, huy chương kháng chiến các hạng; 316 Huân chương Độc lập các hạng cho gia đình có nhiều liệt sĩ; 04 Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 296 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 32 Cờ thi đua Chính phủ.

(32) Năm 2016 tăng 12,32%; năm 2017 tăng 12,03%; năm 2018 tăng 10,06%; năm 2019 tăng 14,85%; năm 2020 ước tăng 10,57%.

1,36%, khu vực II tăng 34,47%, khu vực III tăng 8,59%<sup>(33)</sup>, GRDP bình quân đầu người ước đạt 65 triệu đồng/người/năm vào cuối năm 2020<sup>(34)</sup>, tăng gần 2,2 lần so năm 2015 (*thứ 3 trong khu vực*).

### ***1.1. Thực hiện ba đột phá chiến lược và cơ cấu lại nền kinh tế***

#### ***1.1.1. Thực hiện ba đột phá chiến lược***

\* *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*: Đã ban hành các quy định về phân bổ, quản lý vốn đầu tư; các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế<sup>(35)</sup>. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Bước đầu hình thành và phát triển các loại thị trường: Thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường lao động...

---

<sup>(33)</sup> Nông nghiệp giảm 0,37%; lâm nghiệp tăng 0,39%; thủy sản tăng 6,9%; công nghiệp tăng 38,87%, xây dựng tăng 18,28%; dịch vụ tăng 8,59%.

<sup>(34)</sup> Tương đương 2.982 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 21.800 đồng (*năm 2015 là 29,8 triệu đồng/người/năm*).

<sup>(35)</sup> Đã rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau rà soát 261 văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 111 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 210 văn bản quy phạm pháp luật.

*\* Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*

- Hạ tầng giao thông: Phối hợp với các bộ, ngành hoàn thành thông luồng kỹ thuật Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, cảng nhập than cho tàu 30.000 tấn<sup>(36)</sup>; hoàn thành nâng cấp sửa chữa Quốc lộ 60 (đoạn cầu Cổ Chiên - Bình Phú), nâng cấp Quốc lộ 53 (đoạn Trà Vinh - Long Toàn). Triển khai xây dựng Bến cảng tổng hợp Định An, cảng biển Trà Cú. Đầu tư nâng cấp, mở rộng 101 km đường tỉnh, đường huyện, đường đến trung tâm xã và 815 km đường nông thôn<sup>(37)</sup>. Hoàn thành đưa vào sử dụng Tuyến đường số 01, số 02 và cầu C16, triển khai thi công Tuyến đường số 05 Khu Kinh tế Định An, với tổng chiều dài 18 km.

- Hạ tầng thủy lợi: Triển khai thực hiện 39 công trình<sup>(38)</sup>, cơ bản đáp ứng nhu cầu ngăn mặn, trữ ngọt và nguồn nước tưới tiêu khoảng 90% diện tích đất nông nghiệp, tăng 5% so với năm 2015. Đầu tư, nâng cấp các tuyến đê, các đoạn xung yếu chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

---

<sup>(36)</sup> Hiện nay chỉ mới khai thác được cho tàu dưới 15.000 tấn do luồng vào cảng bị bồi lắng.

<sup>(37)</sup> Đến nay tổng chiều dài các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện là 991,37 km, trong đó đường bê tông nhựa, láng nhựa là 865,87 km (87,3%) và trên 5.500 km đường nông thôn.

<sup>(38)</sup> Một số công trình trọng điểm hoàn thành đưa vào sử dụng như: Cống Bong Bót, Tân Dinh (huyện Cầu Kè), bao gồm 14 công trình phục vụ nuôi trồng thủy sản, 11 công trình phục vụ phát triển cây trồng, 12 công trình đê, kè, 01 khu neo đậu tránh trú bão, 01 cảng cá.

- Hạ tầng năng lượng: Trung tâm Điện lực Duyên Hải hoàn thành Nhà máy 1, 3 và 3 (mở rộng); năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*) phát triển; các công trình lưới điện truyền tải, phân phối đã được kết nối đồng bộ với hệ thống lưới điện quốc gia; 106 xã, phường, thị trấn đều có lưới điện quốc gia bảo đảm phục vụ sinh hoạt, sản xuất<sup>(39)</sup>; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 99% (*đạt chỉ tiêu*).

- Hạ tầng đô thị: Các tuyến giao thông chính, hệ thống điện, nước, mạng lưới viễn thông, công viên, cây xanh, vỉa hè được xây mới, cải tạo, mở rộng và nâng cấp<sup>(40)</sup>. Thành phố Trà Vinh được công nhận đô thị loại II (*vào tháng 02/2016*); thị xã Duyên Hải và thị trấn Tiểu Cần mở rộng hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV; nâng cấp các đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 30%, tăng 8% so với năm 2015.

- Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển nhanh: Mạng truyền dẫn cáp quang được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% ấp, khóm được cung cấp dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng cố định, dịch vụ điện thoại cố định; 100% khu vực trung tâm

---

<sup>(39)</sup> Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện chủ yếu là đồng bào Khmer giai đoạn 3; đường dây 500kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỹ Tho; đường dây 220kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỏ Cày; đường dây 110kV trạm 220kV Trà Vinh - Cầu Kè; công trình trạm 110kV Long Đức và đường dây đấu nối; công trình trạm 110kV Cầu Ngang. . .

<sup>(40)</sup> Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh đã đầu tư nâng cấp các tuyến hẻm, hạ tầng phúc lợi xã hội, dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh.

huyện, thị xã, thành phố được cung cấp dịch vụ 3G, 4G. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Đài Truyền thanh huyện, Trạm Truyền thanh xã, phường, thị trấn.

- Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt được đầu tư<sup>(41)</sup>, nâng dần chất lượng nước, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% (*Nghị quyết 93%*), tăng 19%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 68%, tăng 16%; tỷ lệ dân cư thành thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99% (*đạt chỉ tiêu*), tăng 14,89%.

- Hạ tầng văn hóa - xã hội: Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư: Khởi công xây dựng Bệnh viện 700 giường, đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa huyện Duyên Hải, xây dựng mới 17 trạm y tế xã, sửa chữa nâng cấp, cải tạo 30 cơ sở y tế; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 85,7%; khởi công xây dựng mới Sân vận động tỉnh, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Quảng trường, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long...

\* *Về phát triển nguồn nhân lực*: Tập trung đầu tư cơ sở vật chất các trường đại học, cao đẳng y tế, cao đẳng nghề...; ban hành và triển khai các chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực, tập trung đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân kỹ thuật... Chất lượng

---

<sup>(41)</sup> Đầu tư hệ thống cấp nước đô thị Tiểu Cần - Cầu Quan; thị trấn Duyên Hải; một phần xã Hòa Tân - Châu Điện và thị trấn Cầu Kè. Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Trà Cú.



nguồn nhân lực có nâng lên; số có trình độ đại học từ 14.743 người tăng lên 15.931 người, sau đại học từ 857 người tăng lên 1.859 người, tăng 2,2 lần so với năm 2015<sup>(42)</sup>.

### *1.1.2. Tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế*

Giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản từ 45,92% xuống còn 28,98%; tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng từ 21,73% tăng lên 35,53% và thương mại - dịch vụ từ 34,48% lên 35,49% trong GRDP. Ngành nông nghiệp đã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất mang lại hiệu quả<sup>(43)</sup>. Công nghiệp và xây dựng tăng trưởng nhanh, đặc biệt là lĩnh vực năng lượng. Thương mại - dịch vụ phát triển đa dạng với quy mô, chất lượng ngày càng nâng lên. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp từ 60% xuống dưới 40%.

### ***1.2. Nông - ngư - lâm nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới***

- Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững; đẩy mạnh

---

<sup>(42)</sup> Năm 2016: Chuyên khoa I: 200 người; Thạc sĩ 600 người; Chuyên khoa II: 27 người; Tiến sĩ: 27 người. Đến tháng 6/2020: Chuyên khoa I: 331 người; Thạc sĩ: 1.411 người; Chuyên khoa II: 51 người; Tiến sĩ: 66 người.

<sup>(43)</sup> Có 16.686 ha ứng dụng công nghệ cao, chiếm 4,5% diện tích sản xuất nông nghiệp. Như: Mô hình cấy mô thực vật nhân cây giống sạch bệnh (dừa sáp), phân bón nanô, hệ thống quan trắc - ứng dụng điện toán đám mây, hệ thống tưới nước tự động.

chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ và cơ giới hóa vào sản xuất, phát triển một số vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn. Triển khai phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực với 20/21 sản phẩm chủ lực của tỉnh đã xác định<sup>(44)</sup>, tạo ra giá trị sản xuất đạt 19.660 tỷ đồng<sup>(45)</sup> (*chiếm 70% tổng giá trị sản xuất toàn ngành*), đồng thời xây dựng mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm<sup>(46)</sup>; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác, liên kết và mô hình sản xuất có hiệu quả. Giá trị sản xuất nông nghiệp (*trồng trọt, chăn nuôi*) đạt 85.475 tỷ đồng, chiếm 64,11% tổng giá trị sản xuất toàn ngành<sup>(47)</sup>. Chăn nuôi tiếp tục phát triển, đàn gia súc đạt 561.500 con (*tăng 30.980 con*); đàn gia cầm 7,5 triệu con (*tăng hơn 3 triệu con so năm 2015*), chuyển từ nuôi nhỏ lẻ sang tập trung quy mô lớn; nâng cao chất lượng con giống, cơ cấu lại đàn vật nuôi, kỹ thuật nuôi; nhân rộng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học.

---

<sup>(44)</sup> Với 20 sản phẩm, gồm: Trồng trọt 10 sản phẩm (*lúa, bắp, đậu phộng, cam, bưởi, xoài, nhãn, chuối, thanh long, dưa*); chăn nuôi 4 sản phẩm (*heo, bò, dê và gia cầm*); thủy sản 6 sản phẩm (*tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh, cua biển, nghêu, cá lóc*). Riêng cây mía không đạt.

<sup>(45)</sup> Số liệu đến cuối năm 2019.

<sup>(46)</sup> Có 03 sản phẩm 4 sao, 27 sản phẩm 3 sao.

<sup>(47)</sup> Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 05 năm đạt 0,75%; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất trồng trọt ước đạt 135 triệu đồng (*tăng hơn 11 triệu đồng so với năm 2015*).

- Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt 46.221 tỷ đồng, chiếm 34,67%/tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp; tăng trưởng bình quân 6,9%/năm. Tiếp tục đầu tư tàu công suất lớn<sup>(48)</sup>, có khả năng khai thác hải sản xa bờ. Diện tích nuôi thủy sản đạt 11.500 ha, tăng so nhiệm kỳ trước hơn 2.300 ha, chủng loại đa dạng, chuyển đổi nhanh hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh, trong đó có 500 ha nuôi thâm canh mật độ cao; năng suất bình quân từ 50 - 70 tấn/ha; giá trị sản phẩm thu được bình quân trên 01 ha đất nuôi trồng thủy sản ước đạt 360 triệu đồng, tăng hơn 110 triệu đồng so năm 2015.

- Công tác trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng được tiến hành thường xuyên, diện tích rừng được mở rộng<sup>(49)</sup>, tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 4,01% diện tích tự nhiên, tăng 0,41% so với năm 2015. Ngoài ra, chỉ đạo trồng trên 350.000 cây phân tán gỗ lớn trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai với quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, huy động được sự tham gia tích cực của người dân và đạt được nhiều kết quả: Sản xuất phát triển; đời sống của dân cư nông thôn được nâng lên; cảnh quan, môi trường có nhiều khởi

---

<sup>(48)</sup> Đóng mới và cải hoán nâng công suất gần 70 tàu, toàn tỉnh hiện có 265 tàu.

<sup>(49)</sup> Trồng mới gần 750 ha rừng tập trung; chăm sóc bình quân hàng năm 500 ha rừng, khoán bảo vệ 5.240 ha, vệ sinh phòng cháy 268 ha.

sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; an ninh, trật tự được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường vững mạnh. Ước đến cuối năm 2020, có 70 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, chiếm 82,35% (*Ng nghị quyết là 50%*); 90% số hộ, 75% áp đạt chuẩn nông thôn mới; 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (*Tiểu Cần, Cầu Kè*), huyện Càng Long đang hoàn thiện các tiêu chí và lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Thủ tướng công nhận vào cuối năm 2020; thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hoàn thành vượt mục tiêu xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020<sup>(50)</sup>.

### ***1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng***

#### ***1.3.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

Tăng trưởng bình quân 38,87%/năm, góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung của tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải (1, 3 và 3 mở rộng), Nhà máy điện mặt trời Trung Nam đi vào hoạt động thương mại; các ngành công nghiệp chế biến như: Tôm đông lạnh, gạo xay sát, may mặc, than hoạt tính, bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô... tăng trưởng khá, một số mặt hàng thủ công mỹ

---

<sup>(50)</sup> Mục tiêu theo Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 04/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra đến năm 2020 có 50% số xã và huyện Tiểu Cần đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

nghệ có thị trường ổn định. Tiếp tục đầu tư hạ tầng Khu Kinh tế Định An, các khu, cụm công nghiệp, thành lập mới 04 cụm công nghiệp, bổ sung 01 cụm công nghiệp; phát triển 13 làng nghề. Công tác khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp được đẩy mạnh.

### *1.3.2. Xây dựng*

Ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời tăng cường thu hút các nguồn vốn của các doanh nghiệp, nguồn lực trong dân để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông; hạ tầng thủy lợi, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; hạ tầng cung cấp điện, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục, y tế, văn hóa, khoa học công nghệ... được quan tâm đầu tư, phù hợp với yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực. Giá trị ngành xây dựng bình quân hàng năm tăng 18,28%.

### *1.4. Thương mại, dịch vụ và du lịch*

- Đưa vào hoạt động 01 trung tâm thương mại, 07 siêu thị, 23 cửa hàng tiện lợi; chuyển đổi 15 chợ sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý; thí điểm mô hình chợ “*an toàn thực phẩm*”, mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp. Hệ thống ngân hàng, bảo hiểm, kho bãi, các loại hình dịch vụ... phát triển nhanh; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phát triển thương

mại điện tử. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2020 ước đạt 34.150 tỷ đồng (*giá hiện hành*), tăng 1,81 lần so năm 2015 (*tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 1,74 lần, doanh thu dịch vụ tăng 2,01 lần*).

- Xây dựng một số khu, điểm du lịch<sup>(51)</sup> và đưa vào khai thác nhiều sản phẩm du lịch mới như: Du lịch biển, du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp. Hiện có 136 cơ sở du lịch và 07 công ty lữ hành nội địa đang hoạt động. Tăng trưởng của ngành du lịch bình quân 8,59%/năm, trong đó khách du lịch tăng 26,59%, khách lưu trú tăng 26,79%. Doanh thu du lịch và các dịch vụ có liên quan, năm 2020 ước đạt 455,6 tỷ đồng (*chiếm 0,7% trong GRDP*).

### **1.5. Tài chính, ngân hàng**

- Quản lý và điều hành ngân sách đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả; chú trọng bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu. Thu nội địa tăng bình quân hàng năm 18,89%<sup>(52)</sup>, vượt chỉ tiêu (*Nghị quyết 17%*); năm 2020, ước đạt trên 5.000 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so năm 2015. Chi ngân sách 53.091 tỷ đồng, đạt

---

<sup>(51)</sup> Như: Khu du lịch Ao Bà Om, Khu du lịch biển Ba Động, Khu tưởng niệm nữ Anh hùng Nguyễn Thị Út, Làng văn hóa - du lịch Khmer Trà Vinh, Khu du lịch cộng đồng Cồn Chim, Khu du lịch sinh thái Cù lao Tân Quy.

<sup>(52)</sup> Năm 2016 tăng 23,78%; năm 2017 tăng 18,63%; năm 2018 tăng 21,52%; năm 2019 tăng 25,16%; năm 2020 ước tăng 5,37%.

123,76% so với dự toán (*bình quân hàng năm tăng 7,57%*), kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, tăng chi cho đầu tư phát triển (*chi đầu tư năm 2015 chiếm 19%, năm 2020 tăng lên 36%*), bảo đảm cân đối ngân sách các cấp.

- Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 114.707 tỷ đồng (*gấp 1,45 lần so nhiệm kỳ trước*), chiếm 48% GRDP, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (*Nghị quyết 32%*).

- Các tổ chức tín dụng phát triển ổn định, vốn huy động ước đạt 36.000 tỷ đồng, tăng 1,87 lần so đầu nhiệm kỳ; dư nợ cho vay đạt 30.000 tỷ đồng, tăng 2,02 lần so đầu nhiệm kỳ, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; mặt bằng lãi suất ổn định, tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

### ***1.6. Phát triển các loại hình doanh nghiệp***

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Hoàn thành cổ phần hóa 02 doanh nghiệp nhà nước<sup>(53)</sup>. Phát triển mới 1.850 doanh nghiệp, nâng tổng số có 3.065 doanh nghiệp<sup>(54)</sup>, trong đó doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tăng 16 doanh nghiệp, hiện có 41 doanh

---

<sup>(53)</sup> Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

<sup>(54)</sup> Với tổng số vốn đăng ký là 34.106 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 108.200 lao động, tăng hơn giai đoạn trước 69,15% về số lượng doanh nghiệp và tăng 38,69% về tổng vốn đăng ký.

nghiệp FDI đang hoạt động<sup>(55)</sup>; có 72.500 hộ kinh doanh cá thể (*tăng 10.400 hộ so năm 2015*). Tỉnh đã ban hành các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, đã thành lập mới 144 hợp tác xã, hiện toàn tỉnh có 167 hợp tác xã, với trên 28.000 thành viên, vốn điều lệ gần 167 tỷ đồng; có gần 34% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

### ***1.7. Kinh tế đối ngoại***

Chú trọng nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư; đã tổ chức các đoàn đi xúc tiến đầu tư ở các nước<sup>(56)</sup>. Đồng thời, tổ chức thành công 02 Hội nghị xúc tiến đầu tư nhân Kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh và 120 năm Ngày thành lập tỉnh; tiếp hàng trăm lượt các nhà đầu tư đến tìm cơ hội đầu tư. Đã thu hút được 255 dự án với số vốn đăng ký 16.625 tỷ đồng và 366,52 triệu USD (*tăng hơn giai đoạn trước 203 dự án*), trong đó có 17 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 366,52 triệu USD. Tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia khảo sát, kết nối thị trường và tham gia các hội chợ thương mại quốc tế ở một số nước trong khu vực. Kim ngạch xuất khẩu trong 05 năm đạt 2.445 triệu USD<sup>(57)</sup> (*tăng hơn giai đoạn trước 718*

---

<sup>(55)</sup> Số vốn đăng ký 3,1 tỷ USD, tăng 2,8 tỷ USD so với năm 2015.

<sup>(56)</sup> Như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc).

<sup>(57)</sup> Năm 2016: 432,6 triệu USD; năm 2017: 550,3 triệu USD; năm 2018: 560,6 triệu USD; năm 2019: 476 triệu USD; ước năm 2020: 425 triệu USD.



triệu USD) với các mặt hàng chủ lực như: Gạo, thủy sản, sản phẩm từ cây dừa, dây dẫn điện ô tô, hàng may mặc, giày dép, túi xách...

## **2. Văn hóa, thông tin - truyền thông, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có sự phát triển**

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục phát triển<sup>(58)</sup>. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư. Quan tâm bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử<sup>(59)</sup>; các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức có hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị gắn với giáo dục truyền thống lịch sử của đất nước, dân tộc và địa phương. Phát triển phong trào luyện tập thể dục - thể thao quần chúng, tăng tỷ lệ người luyện tập thường xuyên<sup>(60)</sup>. Thể thao thành tích cao đạt nhiều giải trong các kỳ thi đấu khu vực, quốc gia và quốc tế<sup>(61)</sup>.

---

<sup>(58)</sup> Có 246.042/275.529 hộ gia đình văn hóa (chiếm 89,3%), 630/756 ấp, khóm văn hóa (chiếm 83,3%), 61/85 xã văn hóa nông thôn mới (chiếm 71,8%) và 10/21 phường, thị trấn văn minh (chiếm 47,66%); 1.093/1.141 cơ quan, đơn vị văn hóa (chiếm 95,8%).

<sup>(59)</sup> Có 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản phi vật thể quốc gia và 43 di tích được xếp hạng (cấp tỉnh 28, quốc gia 15).

<sup>(60)</sup> Có khoảng 363.000 người, chiếm 33% dân số; 55.177 hộ, chiếm 21% tổng số hộ.

<sup>(61)</sup> Gồm 232 huy chương các loại (68 huy chương vàng, 67 huy chương bạc và 97 huy chương đồng).

- Hoạt động báo chí, thông tin - truyền thông, văn học - nghệ thuật bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, kịp thời thông tin tình hình đất nước, của tỉnh, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, gương người tốt, việc tốt... đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử.

- Giáo dục và đào tạo: Duy trì tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học<sup>(62)</sup>; phổ cập giáo dục có bước phát triển<sup>(63)</sup>. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên<sup>(64)</sup>. Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển về quy mô, ngành nghề<sup>(65)</sup>; việc dạy và học chữ Khmer được quan tâm thực hiện. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn. Mạng lưới trường, lớp được đầu tư, gắn với việc sắp xếp, sáp nhập 48 điểm trường; tăng 49 trường đạt chuẩn quốc gia<sup>(66)</sup>; bố trí giáo viên bảo đảm theo tỷ lệ học sinh và lớp học; 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng

---

<sup>(62)</sup> Cấp tiểu học đạt 99,9%, cấp trung học cơ sở đạt 98,6%, cấp trung học đạt 74,56%.

<sup>(63)</sup> Số học sinh bỏ học giảm còn dưới 1% và đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở các mức độ.

<sup>(64)</sup> Tỷ lệ học sinh phổ thông tốt nghiệp, trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng cao hơn bình quân cả nước.

<sup>(65)</sup> 05 năm đã đào tạo 8.149 sinh viên, học sinh. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt tỷ lệ 84,3%.

<sup>(66)</sup> Tăng 49 trường. Hiện có 138/423 trường, đạt tỷ lệ 32,62%.

đồng. Xã hội hóa giáo dục được khuyến khích<sup>(67)</sup>; hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được triển khai rộng khắp.

- Hoạt động khoa học và công nghệ có những chuyển biến tích cực, các đề tài, dự án nghiên cứu đi vào chiều sâu, tập trung vào phát triển ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp hữu cơ, sinh học, giống...<sup>(68)</sup>. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu và tiếp nhận, ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất ngày càng nhiều<sup>(69)</sup>. Hoạt động sở hữu trí tuệ có sự tiến bộ hơn<sup>(70)</sup>. Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường.

### **3. Lĩnh vực y tế; dân số và phát triển; chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; xây dựng gia đình có những chuyển biến tích cực**

- Cơ sở vật chất y tế được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân

---

<sup>(67)</sup> Hiện có 14 trường tư thục, với 144 lớp, có 392 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

<sup>(68)</sup> Triển khai 52 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nghiệm thu 67 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học.

<sup>(69)</sup> Doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia 10 đề tài, dự án; 02 đề tài, dự án được Doanh nghiệp, Hợp tác xã đưa vào ứng dụng.

<sup>(70)</sup> Cấp bảo hộ cho 103 nhãn hiệu sản phẩm, 09 sáng chế, giải pháp hữu ích, 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

dân, đạt chỉ tiêu 25 giường bệnh/vạn dân. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng, đạt 8,7 bác sĩ/vạn dân (*Nghị quyết 8 - 10*); 97,2% trạm y tế có bác sĩ trực tiếp phục vụ khám, điều trị bệnh; 100% ấp có nhân viên y tế. Chất lượng khám, chữa bệnh có nâng lên. Y tế dự phòng được tăng cường, phát hiện sớm và khống chế kịp thời các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn<sup>(71)</sup>. Quản lý nhà nước được tăng cường, thường xuyên thanh tra, kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm<sup>(72)</sup>. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,65%, vượt chỉ tiêu (*Nghị quyết 86,5 - 90%*). Xã hội hóa lĩnh vực y tế có những chuyển biến tích cực<sup>(73)</sup>.

- Lĩnh vực dân số và phát triển được thực hiện tốt, duy trì mức giảm sinh, tỷ lệ tăng dân số bình quân dưới 1%. Chất lượng dân số được cải thiện. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ và

---

<sup>(71)</sup> Đến cuối tháng 8/2020, tỉnh tiếp nhận cách ly 1.031 người từ nước ngoài về, điều trị khỏi bệnh 03 trường hợp dương tính với Covid-19.

<sup>(72)</sup> Trên địa bàn tỉnh có 168 cơ quan, đơn vị áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (*trong đó 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện và xã*); hỗ trợ 12 doanh nghiệp xây dựng áp dụng 10 hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, 11 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng công cụ cải tiến năng suất và chất lượng 5S. Kiểm tra 1.158 lượt cơ sở, qua kiểm tra có 44,82% cơ sở đạt tiêu chuẩn, 55,18% cơ sở không đạt tiêu chuẩn.

<sup>(73)</sup> Tỉnh có 02 bệnh viện và 05 phòng khám đa khoa tư nhân 100 giường bệnh, có 481 cơ sở hành nghề y tế.

chăm sóc trẻ em, 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng; 100% trẻ em mồ côi, lang thang và khuyết tật được chăm sóc; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; kéo giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 5,5%.

- Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ được quan tâm, tỷ lệ tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và chất lượng nguồn nhân lực nữ được nâng lên<sup>(74)</sup>. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống gia đình được triển khai, thực hiện có hiệu quả, xây dựng 106 mô hình “*Tuyên truyền giáo dục, đạo đức, lối sống*”, 345 mô hình “*Phòng, chống bạo lực gia đình*”.

#### **4. Công tác quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng đạt nhiều kết quả**

- Công tác quản lý, khai thác các nguồn tài nguyên theo quy hoạch, kế hoạch; ổn định diện tích đất trồng lúa, bảo vệ và phát triển đất rừng. Trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 9/9 huyện, thị xã, thành phố; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,23% diện tích. Thực hiện điều tra thống kê

---

<sup>(74)</sup> Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020: Cấp tỉnh, tăng 2,16%; cấp huyện tăng 1,14%; cấp xã tăng 2,1%; Đại biểu Quốc hội chiếm 33,33%; đại biểu Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh tăng 16,65%; cấp huyện tăng 12,28%; cấp xã tăng 4,26%.

và nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen; bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, hệ sinh thái.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường có chuyển biến tốt, tỷ lệ thu gom rác thải, chất thải y tế đạt 100%, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại đạt 99,23%; hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp đạt 100%; xử lý chất thải rắn và rác thải sinh hoạt đô thị đạt 98,5%. Theo dõi chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đối với những công trình trọng điểm; đầu tư nhiều dự án bảo vệ môi trường<sup>(75)</sup>.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu; đầu tư các dự án khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển, đê sông, đê biển, trồng rừng phòng hộ; triển khai các chương trình dự án thích ứng với biến đổi khí hậu<sup>(76)</sup>; thực hiện đánh giá yếu tố biến đổi khí hậu tác động đến sản xuất và đời sống nhân dân, xây dựng các giải pháp ứng phó giảm thiểu rủi ro.

---

<sup>(75)</sup> 23 dự án bảo vệ môi trường, đưa vào vận hành 01 bãi rác, 02 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và 03 lò đốt rác thải.

<sup>(76)</sup> Như: Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh và Tiểu dự án Kiểm soát nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Nam Mang Thít, dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

## **5. Lao động, việc làm, an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả**

- Mạng lưới giáo dục nghề nghiệp và các thiết bị dạy nghề được đầu tư; chương trình, nội dung đào tạo được cập nhật, đổi mới; các chính sách hỗ trợ, đào tạo người lao động đạt được nhiều kết quả<sup>(77)</sup>, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67% (*Nghị quyết 65%*), trong đó tỷ lệ có văn bằng, chứng chỉ đạt 33% (*Nghị quyết 30%*), kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 2,5% (*Nghị quyết dưới 3%*). Đưa gần 3.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, tăng gấp 4 lần so giai đoạn trước.

- Chương trình giảm nghèo bền vững đạt kết quả quan trọng: Hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống ở các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đầu tư; các chính sách về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin được triển khai thực hiện hiệu quả; hỗ trợ tiền hàng tháng cho trên 470 người từ 60 tuổi trở lên là hộ nghèo không có người phụng dưỡng. Thu nhập, đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo có sự chuyển biến; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, ước đến cuối năm 2020 còn 1,67% (*năm 2015 là 13,23%*), hộ nghèo trong đồng bào Khmer giảm còn 3,92% (*năm 2015 là 23,12%*).

---

<sup>(77)</sup> Vay giải quyết việc làm đã giải ngân cho 10.809 dự án, giải quyết việc làm được 10.872 lao động. Đào tạo 93.179 lao động và giải quyết việc làm cho 141.358 lao động.

- Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội chăm lo cho gia đình chính sách<sup>(78)</sup>; 99% hộ gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình người dân nơi cư trú; 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; tổ chức lễ phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 765 mẹ<sup>(79)</sup>. Di dời, xây dựng mới nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, các nhà bia ghi tên liệt sĩ. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo<sup>(80)</sup>; chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc da cam/dioxin.

### **III- QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI**

#### **1. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

- Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc<sup>(81)</sup>; hàng năm số xã, phường, thị trấn vững mạnh

---

<sup>(78)</sup> Đưa 3.003 người đi điều dưỡng tập trung, cấp chế độ điều dưỡng tại gia đình cho 27.881 lượt người; xây dựng và sửa chữa 9.645 căn nhà tình nghĩa; cấp 153.868 thẻ Bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng và thân nhân.

<sup>(79)</sup> Toàn tỉnh đã có 3.346 Mẹ được phong tặng, truy tặng.

<sup>(80)</sup> Trợ cấp xã hội hàng tháng cho 36.805 đối tượng, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 130.000 lượt đối tượng; chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội 288 đối tượng.

<sup>(81)</sup> Đã đầu tư hơn 387,439 tỷ đồng xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.



về quốc phòng - an ninh đạt 98,3% (*chỉ tiêu 95% trở lên*). Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng được nâng lên<sup>(82)</sup>. Tổ chức đạt yêu cầu các cuộc diễn tập cấp tỉnh, huyện và xã<sup>(83)</sup>. Lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên được xây dựng bảo đảm yêu cầu về số lượng và chất lượng<sup>(84)</sup>. Lực lượng biên phòng được củng cố, tăng cường, làm tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh, trật tự khu vực biên giới biển của tỉnh, tham gia cùng với địa phương xây dựng, củng cố cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giúp dân xóa đói, giảm nghèo.

- An ninh chính trị giữ vững, trật tự, an toàn xã hội ổn định. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển, huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Hoàn thành Đề án đưa Công an chính quy về xã<sup>(85)</sup>; nâng cao chất

---

<sup>(82)</sup> Giao 4.753 thanh niên, đảng viên chiếm 2,44%; tuyển sinh quân sự có 10,93% trúng tuyển.

<sup>(83)</sup> Tổ chức 01 cuộc diễn tập huy động nhân lực tàu thuyền theo Nghị định 30, 130 của Chính phủ; chỉ đạo tổ chức 05 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, 02 cuộc diễn tập theo Nghị định 30, 130 và 02 cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp huyện; 107 cuộc diễn tập cấp xã.

<sup>(84)</sup> Lực lượng thường trực bảo đảm 100% biên chế; dân quân tự vệ đạt 1,58% so với dân số, tỷ lệ đảng viên 26,5% (*tăng 2,5% so với đầu nhiệm kỳ*); dự bị động viên được phúc tra, đăng ký, quản lý, xếp nguồn đạt 99,8%.

<sup>(85)</sup> Đến cuối tháng 3/2020 đã bố trí 282 đồng chí (95 Trưởng, 94 Phó và 93 Công an viên tại 95/95 xã, thị trấn).

lượng công tác nắm tình hình, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết ổn định tình hình an ninh nông thôn, bảo đảm an ninh vùng dân tộc, tôn giáo, nơi tập trung đông công nhân; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, bảo vệ các hội nghị, sự kiện văn hóa chính trị của tỉnh; mở nhiều đợt tấn công, trấn áp các loại tội phạm, triệt phá các tụ điểm tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy<sup>(86)</sup>; xử lý nghiêm minh tội phạm kinh tế và tham nhũng. Điều tra làm rõ 90% các vụ phạm pháp hình sự, riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đạt mục tiêu ba giảm<sup>(87)</sup>. Công tác phòng cháy, chữa cháy được quan tâm chỉ đạo, ý thức của người dân ngày càng được nâng lên<sup>(88)</sup>.

## 2. Công tác đối ngoại

Duy trì, củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác với Campuchia. Thiết lập quan hệ với trên 30 tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Huy động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO) đầu tư các công trình hạ tầng

---

<sup>(86)</sup> Triệt xóa 2.565 vụ tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm...); bắt quả tang 157 vụ, 325 đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 683,304 gram ma túy tổng hợp, 42,46 gram heroin, khởi tố 149 vụ, 192 bị can.

<sup>(87)</sup> Năm 2016 giảm 25 vụ, năm 2017 giảm 25 vụ, năm 2018 giảm 18 vụ, năm 2019 giảm 20 vụ.

<sup>(88)</sup> Xảy ra 65 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản hơn 115 tỷ đồng.

thiết yếu, các dự án giảm nghèo...<sup>(89)</sup>. Tăng cường kết nối, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh góp phần kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chấp hành nghiêm các quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, quản lý đoàn ra, đoàn vào. Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân và công tác vận động người Trà Vinh đang định cư ở nước ngoài hướng về quê hương, đất nước.

#### **IV- KẾT QUẢ THỰC HIỆN 05 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Các cấp ủy đã nghiêm túc chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị với nhiều cách làm sáng tạo, trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và tự giác của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên. Nhận diện, đánh giá hàng tháng, quý tại cấp ủy, chi bộ; qua đó phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện suy thoái. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị số 05 được thực hiện chặt chẽ; sau kiểm điểm, có tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc; phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về các mặt.

---

<sup>(89)</sup> Với hơn 50 chương trình, dự án của 30 tổ chức NGO được thực hiện, giá trị giải ngân khoảng 3,648 triệu USD.

**2.** Lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”, đã tinh giản 2.242 biên chế cán bộ, công chức, viên chức, đạt tỷ lệ 8,04% so tổng biên chế năm 2015. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tiễn và hiệu quả hoạt động. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, quản lý, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng, bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

**3.** Thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được một số kết quả: Các quy định về đầu tư công từng bước được hoàn thiện; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 1,45 lần; đa dạng hóa các hình thức đầu tư kết cấu hạ tầng, chú trọng xã hội hóa trên một số lĩnh vực như: Giao thông, y tế, giáo dục... Thực hiện tái cơ cấu các ngành kinh tế; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đúng kế hoạch. Đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng năng suất

lao động<sup>(90)</sup>, hiệu quả sử dụng vốn có sự chuyển biến tích cực<sup>(91)</sup>; tăng trưởng GRDP cao. Công tác xúc tiến đầu tư đạt kết quả khá. Hoạt động khởi nghiệp có chuyển biến. Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh, thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng; năng lực, sức cạnh tranh nền kinh tế được nâng lên.

4. Tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng nhiều công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm. Hoàn thành vượt mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hoàn thành việc xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị loại II; thị trấn Tiểu Cần đạt đô thị loại IV<sup>(92)</sup>.

5. Quan tâm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Số vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo

---

<sup>(90)</sup> Năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2020 ước đạt 117 triệu đồng/lao động/năm, gấp 1,9 lần tương đương tăng 56 triệu đồng/lao động/năm so với năm 2015 (tăng 91,8%), tăng bình quân 13,9%/năm. Trong đó: Khu vực I ước đạt 70,64 triệu đồng, khu vực II đạt 179,63 triệu đồng, khu vực III đạt 140,85 triệu đồng.

<sup>(91)</sup> Hệ số ICOR năm 2020 ước 3,9 giảm 0,9 so năm 2015 (năm 2015 là 4,8).

<sup>(92)</sup> Điều chỉnh từ thị trấn Cầu Quan sang xây dựng thị trấn Tiểu Cần. Riêng thị xã Duyên Hải theo Thông báo số 189-TB/TU, ngày 12/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy lùi thời gian hoàn thành đô thị loại III sau năm 2020.

đảm kịp thời, chất lượng, đúng pháp luật đạt trên 90% (*giải quyết 313 vụ tồn đọng*). Công tác tiếp công dân gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo và trở thành công tác thường xuyên của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Rà soát, kiểm tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người được thực hiện liên tục, tạo được niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

## **B. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

### **I- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

#### **1. Công tác xây dựng Đảng bộ**

- Việc xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị ở một số nơi chưa cụ thể, chưa sát với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; nội dung đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa sát với chức năng, nhiệm vụ được giao; một số tổ chức, cá nhân thực hiện việc đánh giá, nhận diện suy thoái chưa đúng thực chất, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm còn chậm; một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương.

- Tính chiến đấu, tính thuyết phục trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy có nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chưa cao; công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; chưa đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở, nhất là những nơi có tình hình an ninh, trật tự phức tạp. Sinh hoạt chuyên đề trong sinh hoạt lệ chi bộ chưa được chú trọng. Khó khăn trong xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chậm khắc phục.

- Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu<sup>(93)</sup>; một bộ phận cán bộ, công chức chưa chủ động nghiên cứu, nắm chắc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nên chưa làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo, một số cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện có sai phạm

---

<sup>(93)</sup> Cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý có 318 đồng chí có bằng đại học trở lên, trong đó các nhóm ngành kinh tế, xã hội, nhân văn 283 đồng chí, chiếm 88,99%; còn lại 35 đồng chí ngành kỹ thuật công nghệ, chiếm 11,01%.

dẫn đến bị kỷ luật Đảng và xử lý bằng pháp luật<sup>(94)</sup>. Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc; bố trí, phân công cán bộ có một số trường hợp chưa thật sự ổn định, chưa đúng chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo. Vẫn còn tình trạng nể nang trong đánh giá, nhận xét cán bộ.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát còn một số hạn chế, chưa chủ động hoặc chậm phát hiện, xử lý kịp thời các khuyết điểm, vi phạm; khắc phục những hạn chế, yếu kém sau kiểm tra còn chậm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao. Công tác tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng, lãng phí trong nội bộ ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên.

- Nhận thức về công tác dân vận của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, đúng mức; hiệu

---

<sup>(94)</sup> Chủ yếu vi phạm trong thực hiện Quyết định 118, 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “Về hỗ trợ người hoạt động cách mạng cải thiện nhà ở” với số tiền phải thu hồi là 8.633.006.000 đồng (đã thu hồi xong), chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 16 hồ sơ, kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức kỷ luật 42 cán bộ, công chức. Đối với Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ “Về thu tiền sử dụng đất” với số tiền phải thu hồi là 21.184.121.000 đồng, đã thu hồi 18.016.491.000 đồng; kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với 40 cán bộ, công chức, viên chức.



quả tuyên truyền, vận động, thuyết phục còn thấp. Công tác vận động quần chúng chuyên biến chưa đều ở các địa bàn, lĩnh vực; đổi mới nội dung, hình thức hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu.

## **2. Hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp**

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế, một số quyết định của cấp có thẩm quyền chậm được thi hành; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương chưa đồng bộ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; một số cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến, tuy nhiên có một số chỉ số đạt thứ hạng thấp<sup>(95)</sup>.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa sâu rộng, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân chưa cao. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn tồn đọng một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài. Tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án một số vụ việc còn chậm, nhất là thi hành án dân sự.

---

<sup>(95)</sup> Cụ thể: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2015 hạng 46/63 tỉnh, thành, năm 2019 hạng 57/63. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2015 xếp hạng 36/63 tỉnh, thành; năm 2019 hạng 36/63.

### **3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc**

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức, một số nội dung người dân chưa được công khai, chưa được tham gia ý kiến và quyết định; một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thật sự lắng nghe ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của người dân.

- Việc tham mưu, đề xuất của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với cấp ủy hoặc tham gia cùng cấp ủy, chính quyền xử lý những vấn đề bức xúc trong nhân dân chưa nhiều; chưa phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội. Triển khai, thực hiện một số chương trình, chính sách trong vùng có đông đồng bào dân tộc còn chậm, phát huy hiệu quả chưa cao.

## **II- KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI**

### **1. Kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa bền vững, GRDP bình quân đầu người chưa đạt mục tiêu nghị quyết (*65 triệu đồng/69,76 triệu đồng*).

- Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp chậm, diện tích ứng dụng công nghệ cao ít (*chỉ chiếm 4,5% diện tích*), tổ chức lại sản xuất chưa tốt, liên kết

giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn bất cập; nhiều sản phẩm chưa có nhãn hiệu, thương hiệu và chỉ dẫn địa lý; chăn nuôi thiếu bền vững. Kinh tế biển phát triển chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế. Sự tham gia và đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn chưa nhiều. Tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt chỉ tiêu (4,01%/4,6%).

- Công nghiệp tăng trưởng cao, nhưng không đồng bộ (*chủ yếu tăng ở lĩnh vực năng lượng*), công nghiệp chế biến chậm phát triển; hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn thấp, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn, mở rộng thị trường... Chưa đa dạng được nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.

- Kết cấu hạ tầng tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ<sup>(96)</sup>; một số công trình thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ bản chưa tốt (*từ khâu chuẩn bị hồ sơ đến công tác giải phóng mặt bằng*) nên giải ngân vốn đầu tư công hàng năm thường chậm tiến độ.

---

<sup>(96)</sup> Nhất là các tuyến Quốc lộ, hạ tầng Khu kinh tế Định An, Cảng tổng hợp và Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu chưa được nạo vét bảo đảm tải trọng.

- Sản phẩm của các ngành dịch vụ còn đơn điệu; du lịch có phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh; sản phẩm, dịch vụ du lịch chưa đa dạng, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng yêu cầu.

- Môi trường đầu tư kinh doanh tuy được cải thiện nhưng còn chậm, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhiều năm liên tục giảm<sup>(97)</sup>; công tác hỗ trợ doanh nghiệp chưa kịp thời; hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp còn những khó khăn, hạn chế<sup>(98)</sup>. Số lượng doanh nghiệp của tỉnh còn ít, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa nhiều. Số hợp tác xã hoạt động trung bình, yếu kém và ngưng hoạt động chiếm tỷ lệ cao<sup>(99)</sup>.

## **2. Văn hóa - xã hội**

- Chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” có mặt còn hạn chế; các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa, tập luyện thể dục - thể thao; thiếu nguồn lực để trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Nội

---

<sup>(97)</sup> Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 hạng 41/63 tỉnh, thành; năm 2019 hạng 58/63.

<sup>(98)</sup> Vườn ươm Doanh nghiệp tuy được triển khai nhưng chậm đi vào hoạt động; hệ sinh thái khởi nghiệp chưa được định hình cụ thể; các dự án khởi nghiệp có ý tưởng sáng tạo chưa được hỗ trợ, phát triển thành doanh nghiệp.

<sup>(99)</sup> Trong tổng số 167 Hợp tác xã, có 36,6% Hợp tác xã hoạt động trung bình; 19,3% yếu; 10,3% ngưng hoạt động.

dung, hình thức hoạt động của báo chí, văn học - nghệ thuật chưa phong phú, đa dạng.

- Chất lượng hệ thống trường, lớp học còn thấp, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học trong trường học và đồ dùng, đồ chơi ở các cấp học còn thiếu; chưa có trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho giáo dục - đào tạo chưa nhiều. Số lượng đào tạo nghề có tăng lên, nhưng chất lượng chưa tương xứng, chưa gắn với nhu cầu thị trường; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội. Đầu tư cho khoa học - công nghệ còn thấp, nguồn lực khoa học - công nghệ còn thiếu và yếu; hiệu quả nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao.

- Trang thiết bị y tế ở cơ sở chưa đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh; đội ngũ bác sĩ chuyên khoa sâu, chuyên ngành còn thiếu; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe còn hạn chế; tỷ lệ mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm từng lúc, từng nơi còn tăng cao.

- Quản lý tài nguyên còn hạn chế, tình trạng khai thác nước dưới đất, cát sông trái phép, gây sạt giảm và ô nhiễm nguồn nước, sạt lở bờ sông, bờ biển; ô nhiễm môi trường diễn ra ở một số nơi nhưng việc kiểm tra, xử lý chưa thường xuyên và thiếu kiên quyết. Các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn chưa đồng bộ, hiệu quả thấp.

### III- QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

#### 1. Quốc phòng - an ninh

Công tác nắm, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình liên quan đến quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi chưa sát. Tình hình liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tội phạm hình sự được kéo giảm nhưng một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng (*trộm cắp tài sản, giết người, cố ý gây thương tích, đánh bạc, xâm hại trẻ em, ma túy...*). Chất lượng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” có nhiều chuyển biến nhưng chưa đều ở các địa phương.

#### 2. Công tác đối ngoại

Chưa mở rộng hợp tác với một số nước có tiềm lực và khả năng đầu tư vào địa bàn tỉnh<sup>(100)</sup>; huy động nguồn lực của người Trà Vinh đang định cư ở nước ngoài đầu tư về tỉnh nhà chưa nhiều; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại còn hạn chế. Triển khai chưa hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả liên kết vùng theo Nghị quyết 120 của Chính phủ còn hạn chế.

---

<sup>(100)</sup> Như: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc)...

## C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

### 1. Đánh giá tổng quát

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh đã bám sát phương châm “*Dân chủ, đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm*”, nỗ lực phấn đấu cao và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp, kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách, huy động nguồn vốn phát triển xã hội tăng cao; hoàn thành trước thời hạn về mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực; sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt hơn; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội ổn định, quốc phòng được tăng cường. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Trà Vinh tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng, trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Tăng trưởng kinh tế cao, nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp.

## **2. Nguyên nhân**

### ***2.1. Nguyên nhân thành tựu***

#### *\* Nguyên nhân khách quan*

Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành.



*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương; biết kế thừa và phát huy những thành tựu, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện luôn kiên trì mục tiêu, bám sát nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết. Từng thời điểm có xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, phương châm hành động. Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy tinh thần đoàn kết lao động tích cực, sáng tạo của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ,

trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; phát huy dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có nâng lên.

## ***2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém***

### *\* Nguyên nhân khách quan*

- Tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp tác động đến tình hình chung cả nước, của tỉnh.

- Nhiều công trình lớn do Trung ương đầu tư chậm triển khai thực hiện (*Cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 53, 54, 60, hạ tầng Khu Kinh tế Định An...*). Trà Vinh chưa có cơ chế đặc thù để giải quyết vấn đề cấp bách về đầu tư, phát triển nên làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh.

- Thiên tai, dịch bệnh<sup>(101)</sup>; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cao, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

### *\* Nguyên nhân chủ quan*

---

<sup>(101)</sup> Hạn mặn năm 2016, 2020; dịch tả heo Châu Phi năm 2019; dịch Covid-19 năm 2020.

- Một số cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm và sợ trách nhiệm trong thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ.

- Chưa chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Năng lực của một số cán bộ, trong đó có cả người đứng đầu các cấp, các ngành còn hạn chế; thiếu cán bộ chuyên môn, tham mưu giỏi, nên chỉ đạo, điều hành, tham mưu chưa kịp thời và đạt hiệu quả chưa cao.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm cơ sở cho khối đoàn kết, gắn bó các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Khơi dậy niềm tự hào về truyền thống của quê hương, ý chí, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và của toàn dân, để cùng nhau nỗ lực, phấn đấu vì sự phát triển đi lên của tỉnh.

*Hai là*, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tham mưu và người đứng đầu các cấp, các ngành có chuyên môn giỏi, có phẩm chất tốt, có uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có kỷ luật, kỷ cương, sâu sát, gương mẫu, nói đi đôi với làm.

*Ba là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong từng giai đoạn phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để có sự tập trung chỉ đạo và dồn sức thực hiện, tạo ra động lực, sức lan tỏa mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, từng ngành. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

*Bốn là*, phối kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm quốc phòng - an ninh và luôn gắn liền việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên, môi trường, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững ổn định chính trị xã hội.

*Năm là*, phát huy tối đa tinh thần tự lực tự cường, chủ động khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đồng thời tích cực tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành, của lực lượng doanh nghiệp và xã hội để đầu tư phát triển.

**Phần thứ hai**  
**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**  
**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

- Hòa bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới hiện nay; cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo cơ hội cho các nước tăng tốc, phát triển. Trong nước, những thành tựu đạt được của gần 35 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Việt Nam tham gia các Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới<sup>(102)</sup>. Chính trị - xã hội ổn định, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực.

- Tinh có nhiều tiềm năng, lợi thế; tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; Đảng bộ - quân - dân trong tỉnh có truyền thống cách mạng kiên cường, có tinh thần đoàn kết, thống nhất; ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh sẽ là nhân tố quan trọng, quyết định cho sự phát triển; những thành tựu đạt được trong các nhiệm kỳ qua; một số công trình trọng

---

<sup>(102)</sup> Như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)...

điểm của Trung ương sẽ được triển khai ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới<sup>(103)</sup> sẽ có tác động tích cực và là cơ hội cho sự phát triển của tỉnh.

## 2. Khó khăn

- Tình hình thế giới, khu vực sẽ có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường; suy thoái kinh tế do tác động của đại dịch Covid-19; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn; tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn... sẽ tác động đến tình hình của đất nước và của tỉnh. Trong nước, nền kinh tế phát triển chưa thật bền vững và còn nhiều khó khăn, thách thức; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn.

- Trong tỉnh, ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu (*khô hạn, mặn xâm nhập...*), tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống của người dân; kinh tế của tỉnh trong những năm qua tuy tăng trưởng cao nhưng một số lĩnh vực chưa thật sự bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, tích lũy tái đầu tư còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng

---

<sup>(103)</sup> Hoàn thành tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, thi công cầu Đại Ngãi, hoàn thành việc nâng cấp Quốc lộ 53, hoàn thành Cảng Tổng hợp Định An, các dự án điện gió, điện mặt trời...

kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ (*nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế...*); nguồn lực huy động tại chỗ cho đầu tư phát triển chưa nhiều. Trình độ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp.

## **B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Quan điểm**

*Một là*, tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong triển khai và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

*Hai là*, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2030<sup>(104)</sup> và những năm tiếp theo. Trong

---

<sup>(104)</sup> Quyết định số 1443/QĐ-TTg, ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

*Ba là*, đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Xem khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

*Bốn là*, phát triển hài hòa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; coi trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội để nhân dân, doanh nghiệp an tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.

*Năm là*, khơi thông mọi tiềm năng và lợi thế của tỉnh, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy những đặc trưng tính cách tốt đẹp và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh, sức mạnh của khối đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Đồng thời, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng trọng yếu.



## 2. Mục tiêu

Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng con người, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo vệ môi trường. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. **Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.**

## 3. Các chỉ tiêu chủ yếu (2021 - 2025)

### *3.1. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*

- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.
- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

### **3.2. Chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11% . Trong đó khu vực I tăng 2,35%; khu vực II tăng 14,48%, khu vực III tăng 7,69%.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (*tương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).

- Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 23,75%; công nghiệp - xây dựng chiếm 46,16%; thương mại - dịch vụ chiếm 30,09% GRDP.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm 2.500 doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 33%.

- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

### **3.3. Chỉ tiêu xã hội**

- Có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% xã nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu*); 7/7 huyện đạt chuẩn huyện nông

thôn mới, thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công nghiệp - xây dựng đạt 28%; dịch vụ đạt 37%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99%.

- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

### **3.4. Chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: Khu vực dân cư thành thị đạt 99,5%; khu vực dân cư nông thôn đạt 99%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 99,5% - 100%. Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98,5%; tại khu vực nông thôn đạt 78 - 80%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.

### **3.5. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh**

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hàng năm có 95% trở lên cơ quan, doanh nghiệp; 90% trở lên xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

## **4. Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030**

- Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,2% - 12%.

- Quy mô nền kinh tế đạt 150.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 140 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 80%.

- Thu nội địa đạt 11.000 tỷ đồng.

- Có 70% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn 30%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (có văn bằng, chứng chỉ đạt 40%).
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,5%.

## **C. XÁC ĐỊNH VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ**

### **1. Xác định các vùng kinh tế trọng điểm**

#### ***1.1. Vùng phát triển kinh tế biển***

Gồm khu vực ven biển các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải. Tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế để phát triển Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (*nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy, hải sản, du lịch biển, công nghiệp ven biển, cảng biển, dịch vụ vận tải biển, logistics, kho ngoại quan, khu phi thuế quan...*).

#### ***1.2. Vùng phát triển kinh tế nông nghiệp***

Phát triển sản xuất lúa, cây ăn trái; nuôi thủy sản nước ngọt, kết hợp phát triển du lịch sinh thái vườn, du lịch sông nước ở khu vực các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần. Tập trung phát triển sản xuất lúa, cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và nuôi thủy sản nước lợ ở huyện: Châu Thành, Trà Cú, Duyên Hải,

Cầu Ngang. Phát triển đàn vật nuôi có lợi thế như: Bò, dê, heo, gia cầm theo hướng nuôi tập trung, an toàn sinh học.

### ***1.3. Vùng phát triển kinh tế đô thị***

Tập trung phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, trung tâm thương mại, giải trí, nghỉ dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, du lịch ở thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, thị trấn Tiểu Cần và một phần của huyện Châu Thành.

## **2. Những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

### ***2.1. Những nhiệm vụ trọng tâm***

2.1.1. Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

2.1.2. Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, tận dụng lợi thế để Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2.1.3. Tập trung tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào cây, con giống có chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu,

khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phần đầu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025.

2.1.4. Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

2.1.5. Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

2.1.6. Tập trung củng cố thể trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng”.

## **2.2. Những nhiệm vụ đột phá**

2.2.1. Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.2. Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

2.2.3. Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

## **D. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **I- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

#### **1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh**

##### ***1.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị***

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa



phương, đơn vị, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

### ***1.2. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng***

Đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, nắm chắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân theo phương châm “*Nói và làm theo nghị quyết*”, “*Nói đi đôi với làm*”. Thực hiện việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng thực chất, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Làm tốt công tác thông tin hai chiều, đáp ứng nhu cầu nắm thông tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân; chủ động nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các cơ quan thông tin - truyền thông, báo chí, văn hóa, văn nghệ. Nâng cao hiệu quả công tác biên soạn và giáo dục lịch sử truyền thống của các đảng bộ, lịch sử ngành. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

### ***1.3. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức***

Tiếp tục thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), gắn việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, nêu cao trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân. Tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, của báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các quy định nêu gương<sup>(105)</sup>. Cổ vũ, biểu dương kịp thời các mô hình, điển hình, tạo sự lan tỏa trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

***1.4. Tiếp tục đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*** theo Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Sơ kết đánh giá mô hình thí điểm sáp nhập các cơ quan của Đảng và Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

---

<sup>(105)</sup> Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 4495-QĐ/TU của Tỉnh ủy và Quy định số 4842-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### ***1.5. Củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên***

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, chú trọng sinh hoạt chuyên đề. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và đưa cán bộ, đảng viên ra tự phê bình trước nhân dân; tăng cường quản lý đảng viên và đánh giá, công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng những nhân tố tích cực trong đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động, nữ, người dân tộc, trí thức có thành tích, gương mẫu trong các phong trào, có uy tín trong nhân dân. Phấn đấu khắc phục xong các ấp, khóm có đông đồng bào dân tộc Khmer nhưng chưa có đảng viên là người dân tộc Khmer. Quan tâm xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

### ***1.6. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ***

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; chú trọng tăng tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc. Phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu về công tác cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện việc phân công, phân cấp, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cả về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin; cán bộ trẻ ở cấp tỉnh, huyện có trình độ ngoại ngữ giao tiếp; xây dựng chương trình trọng điểm về công tác cán bộ và Đề án đào tạo cán bộ sau đại học. Thực hiện tốt chính sách cán bộ, tạo động lực cho cán bộ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ; có cơ chế, chính sách thu hút nhân tài. Quan tâm xây

dựng khối đoàn kết thống nhất giữa các thế hệ cán bộ; phát huy kinh nghiệm, trí tuệ của đội ngũ cán bộ đã nghỉ hưu trên địa bàn.

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy trong thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; nắm chắc tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

### ***1.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng***

Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Chủ động ban hành chương trình hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, sát tình hình của đảng bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc. Tập trung kiểm tra, giám sát

các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực<sup>(106)</sup>. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đủ số lượng, nâng cao chất lượng, tinh thông về nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức trong sáng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

***1.8. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cấp ủy, hệ thống chính trị***

Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hiệu quả, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò và sự tham gia của nhân dân trong xây dựng các cơ chế, chính sách của địa phương trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Nâng cao chất lượng trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Tập trung xử lý những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời

---

<sup>(106)</sup> Như: Tổ chức, cán bộ, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, tài sản công, dự án đầu tư...

sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài. Nêu cao vai trò gương mẫu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trực tiếp giao tiếp với nhân dân. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

### ***1.9. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí***

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, về trách nhiệm giải trình; xử lý nghiêm minh những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí hoặc để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham

những, lãng phí; thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

### ***1.10. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng***

Nâng cao tính chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu, đoàn kết, trung thực, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi, trách nhiệm của mình. Sơ kết, tổng kết kịp thời những chủ trương lớn đi đôi với quan tâm đúng mức khâu bồi dưỡng, xây dựng, phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy và của chi bộ, tổ chức cơ sở đảng.

### **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Chuẩn bị tốt nhân sự và tổ chức tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân



dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo tinh thần Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tăng cường gắn bó với cử tri, tập hợp trí tuệ của cử tri và nhân dân để đóng góp cho Quốc hội trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội ở địa phương.

- Hội đồng nhân dân các cấp nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tiếp tục đổi mới việc tổ chức các kỳ họp; tăng cường giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính, việc giải quyết các kiến nghị của cử tri. Nâng cao vai trò, chất lượng, hiệu quả hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân và của từng đại biểu.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện*” theo đúng lộ trình<sup>(107)</sup>. Thực hiện phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng

---

<sup>(107)</sup> Thực hiện mở rộng địa giới hành chính để thành phố Trà Vinh đạt chuẩn đô thị loại I về diện tích và dân số.

trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với nhân dân, doanh nghiệp.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm minh, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, có tư duy đổi mới, sáng tạo, *“Dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm”* đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện văn hóa công vụ.

- Triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan

bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, án cải sửa quan trọng; bảo đảm không để án quá hạn theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của luật sư và các tổ chức hỗ trợ tư pháp.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về *“Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*. Nâng cao năng lực, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh *“điểm nóng”* phức tạp.

### **3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước**

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy và công tác phối hợp giữa chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã

hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân giám sát, phản biện xã hội, đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tiếp thu, giải quyết những kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát, phản biện xã hội. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo đồng thuận xã hội, phát huy quyền dân chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Chú trọng củng cố, xây dựng tổ chức vững mạnh, tăng cường kết nạp và nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên.

+ Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục làm tốt vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy dân chủ, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tạo điều kiện để người dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình.

+ Các cấp Công đoàn đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp.

+ Hội Nông dân làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nông dân phát huy vai trò chủ thể trong

quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tham gia kinh tế hợp tác và hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển nền nông nghiệp tinh nhà theo hướng hiện đại, nông dân khá giả, nông thôn văn minh.

+ Hội Phụ nữ triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Tạo điều kiện để phụ nữ phát huy vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

+ Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở. Động viên cựu chiến binh phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, giúp nhau làm kinh tế gia đình, nâng cao đời sống; tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, tham gia giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

+ Tăng cường giáo dục, xây dựng tuổi trẻ Trà Vinh thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật. Tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, khởi nghiệp, rèn luyện, phát triển. Phát huy tính xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong tham gia xây dựng tỉnh Trà Vinh phát triển nhanh và bền vững.

+ Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình, theo phương châm “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi neo đơn không nơi nương tựa.

+ Xây dựng đội ngũ trí thức, báo chí, văn nghệ sĩ ngày càng lớn mạnh, phát huy vai trò của trí thức, báo chí, văn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tạo khoa học - kỹ thuật, sáng tác các tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng về nghệ thuật; thực hiện chức năng, nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội... đóng góp công sức, trí tuệ vào sự phát triển của tỉnh.

+ Xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trách nhiệm xã hội của doanh nhân trong sự nghiệp phát triển của tỉnh.

+ Các hội quần chúng tập trung củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hội viên; tổ chức có hiệu quả các hoạt động, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là thực hiện: Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp

tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030<sup>(108)</sup>; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030<sup>(109)</sup>. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng việc dạy nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, đồng thời phát huy ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ người dân tộc Khmer trong hệ thống chính trị các cấp; cơ cấu hợp lý cán bộ lãnh đạo ở từng cấp, từng ngành. Tạo điều kiện cho đồng bào người Hoa phát huy tốt năng lực sản xuất, kinh doanh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc; xây dựng khối đoàn kết gắn bó giữa đồng bào Kinh - Khmer - Hoa và các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

---

<sup>(108)</sup> Theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV.

<sup>(109)</sup> Theo Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 16/6/2020 của Quốc hội khóa XIV.

tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo sống “*Tốt đời, đẹp đạo*”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo đối với việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, hoạt động trong chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật. Phát huy quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, tính tích cực, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xử



lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, làm mất ổn định chính trị - xã hội và những tổ chức, cá nhân vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả với mục tiêu phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Tổ chức phát động thi đua với các hình thức phong phú, có chủ đề, tiêu chí cụ thể, nội dung sát hợp, chống hình thức. Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, quan tâm đến người lao động trực tiếp. Tôn vinh “*người tốt, việc tốt*”, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

## II- KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI

**1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế**

- Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Nâng cao hiệu quả thi hành chính sách, pháp luật và xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền phù hợp với điều kiện của

tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập, tạo điều kiện thông thoáng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, hỗ trợ phát triển những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tham gia sâu trong các chuỗi giá trị, đồng thời thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới phương thức quản lý, quản trị theo hướng hiện đại; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo định hướng chuyên dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương; chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Thực hiện việc thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lộ trình của Chính phủ<sup>(110)</sup>; tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát huy sức sáng tạo và khả năng thích ứng, tận dụng các cơ hội, thời cơ, lợi thế, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là chú trọng phát triển kinh tế tư nhân. Thu hút, hợp tác đầu tư với nước

---

<sup>(110)</sup> Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

ngoài có chọn lọc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư công; nông nghiệp nông thôn và kinh tế biển; công nghiệp - thương mại - dịch vụ; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước<sup>(111)</sup>; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

## **2. Phấn đấu đưa Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

**2.1.** Chủ động rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng biển của tỉnh. Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển, định hướng nâng cấp thị xã Duyên Hải lên thành phố. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp lý về biển nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia các hoạt động

---

<sup>(111)</sup> Trọng tâm là 04 tỉnh duyên hải phía Đông Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

liên quan đến biển. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao<sup>(112)</sup> đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế biển.

**2.2. Tập trung phát triển nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản:** Phát triển nuôi trồng thủy, hải sản và nâng cao hiệu quả nghề khai thác hải sản, tập trung phát triển đội tàu có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại, có khả năng đánh bắt xa bờ, dài ngày trên biển gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tăng cường các hoạt động bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, kết hợp khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng (*tập trung phát triển con tôm, cua biển, cá, các loài nhuyễn thể, chú trọng nuôi tôm thâm canh mật độ cao, nuôi thủy sản kết hợp với trồng rừng*), khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

---

<sup>(112)</sup> Bao gồm cán bộ nghiên cứu khoa học - công nghệ biển; cán bộ quản lý và đội ngũ lao động được đào tạo chuyên sâu về các nghề như hàng hải, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển...

**2.3. Đẩy mạnh phát triển du lịch biển:** Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, tham quan điện gió; xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử để thu hút du khách.

**2.4. Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp ven biển:** Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ và một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển.

**2.5. Tranh thủ các nguồn lực từ bộ, ngành Trung ương, từ các doanh nghiệp và ngân sách tỉnh tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Định An, kiến nghị Trung ương sớm thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, gắn với thực hiện dự án di dân ở những nơi có nguy cơ sạt lở, nạo vét sông Cổ Chiên; kêu gọi đầu tư Cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy**

hoạch hệ thống cảng biển đã được phê duyệt<sup>(113)</sup>, bảo đảm kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Xây dựng chính sách thu hút đầu tư trọng điểm, tích cực kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa. Kiến nghị Bộ Tài chính thành lập Chi cục Hải quan (*thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ*) tại Trà Vinh, tạo thuận lợi cho việc làm các thủ tục và nộp thuế xuất, nhập khẩu đối với các doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa qua Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

**2.6.** Xác định ngành công nghiệp năng lượng tái tạo là động lực tăng trưởng mới của tỉnh. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và các chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ. Tranh thủ Chính phủ và Bộ Công Thương đưa một số dự án đầu tư phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 (*Quy hoạch điện VIII*). Đồng thời, đầu tư hoặc tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng truyền tải điện để giải phóng công suất các dự án điện đang và sẽ triển

---

<sup>(113)</sup> Theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg, ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống Cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

khai trên địa bàn tỉnh, phát huy tiềm năng, lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo của tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 sản lượng điện sản xuất đạt 43,8 tỷ KWh, để Trà Vinh trở thành một trong những trung tâm năng lượng của vùng.

### **3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững**

#### ***3.1. Phát triển nông nghiệp có giá trị gia tăng và lâm nghiệp***

- Chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp. Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế. Chú trọng xây dựng mô hình mỗi xã, phường có ít nhất một sản phẩm chủ lực và một sản phẩm (OCOP) có nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, sức cạnh tranh cao; tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực và đặc thù của tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Chuyển mạnh diện tích đất sản xuất kém hiệu quả sang nuôi, trồng các cây con khác có giá trị cao hơn; phát triển thêm vùng chuyên nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ ở các vùng Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú. Nâng cấp, bảo trì và vận hành tốt hệ thống thủy lợi; đầu tư hệ

thống kê bao phục vụ sản xuất nghiên cứu ứng dụng các công nghệ trứơc tiêu tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các khu chăn nuôi tập trung; đồng thời, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; giám sát và kiểm soát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Phấn đấu tăng trưởng ngành chăn nuôi bình quân hàng năm đạt từ 5,5 - 6%. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị các mặt hàng nông - thủy sản.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng, chú trọng trồng rừng ven biển, ven sông, rừng ngập mặn để phòng, chống sạt lở; khuyến khích nhân dân trồng rừng sản xuất và trồng cây phân tán; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng sản xuất cho người dân. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Tập trung đào tạo nghề cho nông dân và lao động nông thôn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật để tăng năng suất, góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn...



### ***3.2. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới***

Tăng đầu tư từ ngân sách kết hợp với huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, sự đóng góp của nhân dân để phát triển hạ tầng đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân theo hướng bền vững. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp, giàu bản sắc văn hóa; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung sự chỉ đạo và ưu tiên bố trí nguồn lực để huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2021, huyện Cầu Ngang vào năm 2022, huyện Trà Cú và Duyên Hải vào năm 2023; tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020, tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng bền vững.

### ***3.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công

chế biến sang sản xuất toàn bộ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có lợi thế so sánh, giải quyết được nhiều việc làm, sản xuất hàng xuất khẩu, như: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, đóng tàu, da giày, năng lượng tái tạo... Đầu tư các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, sản xuất các nguyên liệu cung cấp cho khu công nghiệp. Tổ chức, sắp xếp lại ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống theo hướng chú trọng chất lượng, hiệu quả và bảo vệ môi trường, khả năng cạnh tranh gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, nhất là các mặt hàng truyền thống; quan tâm nghiên cứu thị trường để phát triển ngành nghề mới phù hợp với lao động và nguồn nguyên liệu tại chỗ.

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương để hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp. Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các doanh nghiệp.

### **3.4. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ**

- Tiếp tục thực hiện đầu tư từ ngân sách nhà nước, bảo đảm bố trí vốn tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng các cơ chế, giải pháp đẩy nhanh việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Nâng cao hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” trong xây dựng các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, điện chiếu sáng, các thiết chế văn hóa ở các xã thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các công trình chỉnh trang đô thị ở các phường, thị trấn.

- Tranh thủ bộ, ngành sớm đầu tư nâng cấp mở rộng Quốc lộ 53 (*đoạn Trà Vinh - Vĩnh Long*), triển khai đầu tư cầu Đại Ngãi và nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 54 (*đoạn Tập Sơn - thành phố Trà Vinh*), Quốc lộ 60 (*đoạn Trà Vinh - Đại Ngãi*), nạo vét Luồng vào Cảng nhập than, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào Sông Hậu (*có khả năng tiếp nhận tàu 30.000 - 50.000*

*tấn*), nạo vét, duy trì độ sâu luồng cho các tàu (5.000 *tấn trở lên*) trên sông Cổ Chiên. Đề nghị bổ sung Quy hoạch tuyến đường cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh và kéo dài đến Khu Kinh tế Định An.

- Ngân sách tỉnh và huy động vốn của doanh nghiệp đầu tư Khu Bến cảng Trà Cú (*có khả năng tiếp nhận tàu 10.000 - 20.000 tấn*), Bến cảng Tổng hợp Định An; hoàn thành giai đoạn 2 các tuyến đường hạ tầng thiết yếu, đường vành đai (*thành phố Trà Vinh*) và đường tỉnh 915B; xây dựng, nâng cấp và mở rộng hệ thống các tuyến đường thiết yếu, quan trọng vào cấp kỹ thuật; đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đường huyện mới và kéo dài; thay thế các cầu yếu, tạo sự kết nối thông suốt giữa mạng lưới giao thông đường bộ với đường thủy, đường hàng hải, cảng biển, các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là Khu Kinh tế Định An.

- Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu: Phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản, tiêu thoát nước, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hoàn thiện hạ tầng cấp nước (*nhà máy nước, trạm tăng áp, đường ống cấp nước*); thực hiện tốt chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn. Đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, nhất là ở các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, đô thị.

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, phát triển lưới điện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho sinh hoạt và sản xuất. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện đã có chủ trương đầu tư và ký cam kết đầu tư. Tuyên truyền, vận động nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.

- Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng đô thị để thành phố Trà Vinh là thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp, định hướng đạt tiêu chí đô thị loại I; thị xã Duyên Hải hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV, phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III, định hướng đến năm 2030 trở thành thành phố (*đô thị ven biển*); thị trấn Tiểu Cần đủ điều kiện lên thị xã; xã Dân Thành, xã Trường Long Hòa (*thị xã Duyên Hải*) trở thành phường; các thị trấn tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V, riêng thị trấn Cầu Ngang và Càng Long phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại IV.

- Đầu tư hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, thông tin truyền thông như: Trung tâm Văn hóa tỉnh, Bảo tàng Tổng hợp, Khu căn cứ Tỉnh ủy, sân vận động, nhà thi đấu đa năng, công chào...; hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường lớp học; hoàn thành Bệnh viện Đa khoa 700 giường, mở rộng bệnh viện khu vực huyện Cầu Ngang...; hạ tầng thông tin - truyền thông đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh.

- Đầu tư các công trình quốc phòng - an ninh có tính lưỡng dụng, vừa bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa phải sẵn sàng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh khi cần thiết.

### ***3.5. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch***

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; tăng cường đổi mới quản lý và phát triển chợ, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Thực hiện liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên nền tảng Internet và thiết bị di động; phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm ổn định và lành mạnh hóa thị trường.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, dịch vụ y tế chất lượng cao, cung cấp điện, nước sạch và các loại dịch vụ khác phục vụ nhu cầu xã hội, nhằm góp phần gia tăng tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn.

- Khai thác và phát huy tốt tiềm năng và lợi thế để định hướng đến năm 2030 đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng và thế mạnh của tỉnh như: Du lịch biển kết hợp tham quan điện gió, du lịch sinh thái, homestay, du lịch văn hóa, lễ hội... Tăng cường kết nối du lịch Trà Vinh với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu du lịch trọng điểm<sup>(114)</sup>; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực du lịch có năng lực, tính chuyên nghiệp, chú trọng văn hóa ứng xử và phong cách phục vụ; xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, nâng cao sức hấp dẫn du khách để tăng thời gian lưu trú, chi tiêu bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ người dân địa phương tham gia làm du lịch. Phấn đấu đến năm 2025 đón 2,5 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 85.000 khách quốc tế; doanh thu du lịch đạt 1.600 tỷ đồng, chiếm khoảng 1,06% trong GRDP.

### ***3.6. Tài chính, ngân hàng***

- Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời

---

<sup>(114)</sup> Khu du lịch Ao Bà Om, khu du lịch biển Ba Động, Khu căn cứ Tỉnh ủy; khu du lịch nông trường 22/12.

theo quy định của pháp luật. Bố trí chi ngân sách ưu tiên cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ; triệt để tiết kiệm chi, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; huy động và cho vay vốn với mức lãi suất phù hợp gắn với an toàn tín dụng, tập trung vốn cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng phát triển “*Tín dụng xanh*”, “*Ngân hàng xanh*” hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh phát triển phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### ***3.7. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, kinh tế hợp tác***

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động; hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm, chú trọng phát triển doanh nghiệp trong chuỗi sản phẩm chủ lực của tỉnh, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP). Triển khai xây dựng Làng khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi



nghiệp rộng khắp trong toàn tỉnh và liên kết với các tỉnh khác trong cả nước; triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển bền vững.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác; bồi dưỡng năng lực, trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã, nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển hình để phát triển. Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân nhận thức tầm quan trọng của hợp tác xã, qua đó vận động người dân tích cực tham gia hợp tác xã. Phân đầu trong nhiệm kỳ, phát triển thêm 01 liên hiệp hợp tác xã, mỗi xã thành lập thêm 02 hợp tác xã.

- Vận động nông dân góp sức, góp vốn bằng quyền sử dụng đất cùng với các nhà đầu tư có năng lực hình thành các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

### ***3.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại***

Chuẩn bị các điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, mặt bằng... để tận dụng cơ hội từ sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư sau đại dịch Covid-19; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu quảng cáo sản phẩm hàng hóa, xây

dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tìm hiểu nội dung các Hiệp định thương mại tự do, luật thương mại quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu.

#### **4. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người**

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục, nhất là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên. Nâng chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, nhất là huy động trẻ 3 - 4 tuổi vào lớp. Làm tốt công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp; hạn chế học sinh bỏ học. Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; ngăn chặn bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đẩy nhanh việc sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là hệ thống trường mầm non, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực

hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo và sử dụng ở các trình độ và ngành nghề. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường đại học tiên tiến.

### **5. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**

Tăng đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, bảo đảm không dưới 2% chi thường xuyên ngân sách hàng năm của tỉnh. Thực hiện cơ chế đặt hàng để bảo đảm trên 70% các kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước... Tập trung đầu tư phòng thí nghiệm và trại thực nghiệm hiện đại để nâng cao hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Xây dựng

ơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới sáng tạo và chuyển đổi sử dụng công nghệ tiên tiến. Hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh tra, kiểm tra lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tranh thủ thu hút nguồn vốn Trung ương hỗ trợ từ các chương trình để phát triển công nghệ và hạ tầng cho nghiên cứu.

## **6. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông**

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Xây dựng mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị có môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn, phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Khuyến khích và có cơ chế đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật của các văn nghệ sĩ nhằm tạo ra những tác phẩm, công trình có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Chú trọng quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ngang tầm nhiệm vụ. Tăng

cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường học để nâng cao sức khỏe cho người dân cả thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống. Tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục - thể thao.

- Phát triển mạng lưới chính - viễn thông, nhất là các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và thương mại điện tử; bảo đảm an toàn thông tin; cung cấp, tăng cường xây dựng, kết nối và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành qua mạng; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới (*5G và sau 5G*). Thí điểm triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh theo đúng lộ trình. Tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; nâng

cao chất lượng của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh. Chủ động cung cấp thông tin để nhân dân hiểu rõ, đúng và đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân; xử lý nghiêm các vi phạm trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại.

### **7. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em**

- Xây dựng, nâng cấp và đầu tư đầy đủ trang thiết bị cho các cơ sở khám, chữa bệnh, kiểm soát bệnh tật theo hướng hiện đại, ứng dụng cơ sở y tế thông minh phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế về số lượng, chất lượng và cơ cấu; đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu và chuyên môn cao. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, kiểm soát bệnh tật đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật gây ra; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế; nâng cao năng lực quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành y tế. Tăng cường quản lý ngành y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y dược tư nhân. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, khuyến

khích phát triển y tế cộng đồng, mô hình bác sĩ gia đình và cơ sở y tế phù hợp tình trạng già hóa dân số.

- Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chương trình sức khỏe Việt Nam, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, phân bố dân số, cân bằng giới tính, nâng cao chất lượng dân số, tuổi thọ, tầm vóc người Việt Nam.

- Nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tăng cường đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình.

## **8. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội**

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Đa dạng hóa các loại hình, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm

việc có thời hạn ở nước ngoài. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm từ khâu hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ khởi nghiệp.

- Thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; tập trung giải quyết dứt điểm các hồ sơ còn tồn đọng về quyền lợi đối với người có công qua các thời kỳ. Huy động các nguồn lực xã hội để làm tốt hơn công tác “Đền ơn đáp nghĩa”.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; củng cố nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia “Giảm nghèo bền vững”, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, hướng dẫn cách làm ăn; tạo điều kiện cho hộ nghèo,



hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Tập trung nguồn lực cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn. Thực hiện xã hội hóa trong công tác giảm nghèo.

### **9. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng**

- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển; khảo sát, điều tra xác định đất bãi bồi, còn mới nổi để quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng; tăng cường quản lý đất công; chú trọng việc thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Thực hiện điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên thiên nhiên (*đất, nước, khoáng sản, rừng, biển...*) thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững, bảo đảm cân bằng sinh thái và bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường. Kiểm soát, quản

lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề, khu chăn nuôi tập trung... Có biện pháp xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, nhất là những cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Tuyên truyền, vận động thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa; nhân rộng các mô hình tái sử dụng, tái chế rác thải, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải.

- Quy hoạch không gian biển; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tăng cường hợp tác liên kết tỉnh, liên kết vùng; hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực phòng, chống và ứng phó trước tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đất.

### **III- QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI**

#### **1. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

- Quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ

giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống công trình có tính lưỡng dụng cao. Chủ động đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng trong công tác tham mưu và giải quyết kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; phối hợp quản lý, duy trì có hiệu quả các hoạt động kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu<sup>(115)</sup>. Xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phòng, chống khủng bố; giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng pháp luật các vấn đề, vụ việc phức tạp xảy ra, không để các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng kích động, xúi giục tụ tập đông người gây bất ổn về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường

---

<sup>(115)</sup> Tại cửa khẩu cảng Dân Thành, thị xã Duyên Hải.

công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, quản lý xử lý tốt an ninh phi truyền thống; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “Xã hội đen”, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh và cứu nạn, cứu hộ.

## **2. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; chú trọng công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài hướng về quê hương, đất nước. Triển khai các thỏa thuận hợp tác với tỉnh kết nghĩa Battambang (*Campuchia*); thực hiện việc kết nối, hợp tác với các địa phương ở Canada, Nhật Bản... Tăng cường vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Phối hợp với các tỉnh, thành phố, nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút đầu tư, phát triển thị trường; thực hiện liên kết vùng với các tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị

quyết 120/NQ-CP của Chính phủ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

## **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, tạo sự chuyển biến ngay từ tháng đầu, năm đầu nhiệm kỳ đại hội.

**2.** Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cấp, các ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội xác định xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch, các cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả.

**3.** Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường công tác phối hợp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, uốn nắn thực hiện; định kỳ hàng năm có sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp để thực hiện có hiệu quả.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với nhân dân tỉnh nhà, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, đổi mới, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, huy động mọi nguồn lực, quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI đề ra, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phấn đấu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TW,
- Vụ B2 - T78, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, hội đặc thù tỉnh,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**

(Đã ký)

**Ngô Chí Cường**

























## BÁO CÁO

### **Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ 51 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy 15 đồng chí, bầu Bí thư Tỉnh ủy và 03 Phó Bí thư Tỉnh ủy. Quá trình công tác có 02 đồng chí được điều động, chuyển công tác khác<sup>(116)</sup>; 22 đồng chí nghỉ hưu, thôi tham gia Ban Chấp hành<sup>(117)</sup>; đã bổ sung 17 đồng chí vào Ban Chấp hành; 06 đồng chí vào Ban Thường vụ; 01 đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đến nay, số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Tỉnh ủy) là 46 đồng chí (giảm 05 đồng chí so đầu nhiệm kỳ), Ban Thường vụ Tỉnh ủy 14 đồng chí (giảm 01 đồng chí so đầu nhiệm kỳ), Thường trực Tỉnh ủy có 04 đồng chí.

Thực hiện Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ,

---

<sup>(116)</sup> 02 Tỉnh ủy viên.

<sup>(117)</sup> 01 Phó Bí thư, 06 Ủy viên Thường vụ, 15 Tỉnh ủy viên.

quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Tỉnh ủy Trà Vinh kiểm điểm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết như sau:

## **I- ƯU ĐIỂM**

### **1. Thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác của Tỉnh ủy**

Sau Đại hội, Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế làm việc, trong đó, xác định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy; mối quan hệ với các cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc. Đồng thời, xây dựng Chương trình công tác toàn khóa của Tỉnh ủy và cụ thể hóa bằng chương trình làm việc hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội. Trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kịp thời điều chỉnh bổ sung Quy chế làm việc cho phù hợp với các quy định của Trung ương và yêu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã lãnh đạo, điều hành các hoạt động đúng

theo Quy chế, Chương trình làm việc toàn khóa và hàng năm; thực hiện tốt chế độ sinh hoạt định kỳ, ban hành kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

### ***1.1. Trách nhiệm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo Quy chế; nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có thông báo, kết luận bằng văn bản để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện.

- Trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 21 nghị quyết, 58 chỉ thị, 40 quy định, 27 quy chế, 43 chương trình, 176 kế hoạch và nhiều công văn chỉ đạo; triển khai đầy đủ, kịp thời đến các đối tượng liên quan để thực hiện và có sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo.

- Việc lãnh đạo, điều hành các cuộc hội nghị và xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch... của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm quy trình, quy định, quy chế làm việc, phát huy được trí tuệ của tập thể và cá nhân; có nhiều chủ trương, giải pháp đổi mới, sáng tạo, đột phá, được quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực hưởng ứng mang lại hiệu quả thiết thực.

## ***1.2. Trách nhiệm của Thường trực Tỉnh ủy***

- Thường trực Tỉnh ủy đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và tổ chức thực hiện các hoạt động theo Quy chế và Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy, Chương trình làm việc hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, uốn nắn việc chuẩn bị các nội dung để trình Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy.

- Duy trì tốt chế độ họp báo hàng tuần giữa Thường trực Tỉnh ủy với lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; chỉ đạo giải quyết tốt các công việc hàng ngày của Đảng bộ và những công việc phát sinh giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế.

### ***1.3. Trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chấp hành tốt Quy chế làm việc, tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp vào sự lãnh đạo, điều hành chung; đa số các đồng chí có nghiên cứu, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành luôn bám sát lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách, phối hợp với lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xử lý những vấn đề phát sinh, góp phần cùng các ngành, địa phương hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt trách nhiệm trưởng đoàn kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát của Đảng bộ.

- Hầu hết các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định về nêu gương của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có tư tưởng chính trị vững vàng; có ý thức tu dưỡng đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao; luôn tâm huyết trong công việc, khắc phục khó khăn để đưa ngành, địa phương mình phụ trách đi lên, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

#### ***1.4. Mối quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Trung ương và các cấp, ngành của địa phương***

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy đã lãnh đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ý kiến chỉ đạo của Trung ương vào thực tế tình hình của địa phương. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Trung ương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, những vấn đề quan trọng mới nảy sinh hoặc những khó khăn, vướng mắc; báo cáo về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giữ mối quan hệ thường xuyên với các cơ quan Đảng ở Trung ương; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, chuyên viên các cơ quan Trung ương đến địa phương công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt chế độ định kỳ làm việc giữa Thường trực Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc

Tỉnh ủy, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ hưu trí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Kịp thời cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề có liên quan đến an ninh chính trị trên địa bàn; về đường lối xét xử các vụ án phức tạp; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những vấn đề bức xúc có liên quan đến đời sống của người dân.

## **2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

### ***2.1. Lãnh đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương***

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện. Lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa thành các chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để đưa nhanh nghị quyết, chỉ thị, quy định vào cuộc sống.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định “*về việc triển khai học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng*” và Chỉ thị “*về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức Đảng trong nghiên cứu, triển khai và tổ chức thực hiện, nghị quyết, chỉ thị của Đảng*”; chất lượng các cuộc hội nghị triển khai, quán triệt, học tập

các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được nâng lên và có hiệu quả, thiết thực.

## ***2.2. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020***

### *2.2.1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh*

- Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, huy động mọi nguồn lực khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh tạo được bước chuyển biến về phát triển kinh tế - xã hội. Quy mô nền kinh tế tăng nhanh (tăng gấp 1,89 lần so với năm 2015); có 19/21 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm là 11,95% (vượt Nghị quyết).

- Tập trung lãnh đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giải quyết các vấn đề bức xúc về lĩnh vực văn hóa - xã hội; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo... được thực hiện tốt như báo cáo chính trị đã nêu.

- Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm hơn.



### *2.2.2. Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*

- Quan tâm nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng; công tác nắm tình hình, tuyên truyền định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn xây dựng Đề án vị trí việc làm đạt yêu cầu.

- Quan tâm kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Coi trọng việc phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình, quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên, rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; phát triển đảng viên mới vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

- Lãnh đạo thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, dân tộc, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới. Nhận xét, đánh giá, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo đúng quy

định, quy chế và hướng dẫn của Trung ương, phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, nâng cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm, nhất là chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, đã ban hành các văn bản chỉ đạo, uốn nắn việc khắc phục sai phạm sau kết luận kiểm tra, thanh tra. Xác minh, kết luận, giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; xử lý và chỉ đạo xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm công minh, chính xác, kịp thời. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kiểm tra, kiểm điểm, khắc phục theo Thông báo số 473 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Tiếp tục đổi mới phương thức, nội dung và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và làm nòng cốt thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, các hoạt động xã hội...

### *2.2.3. Lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII)*

- Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng đi vào chiều sâu; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện.

- Mỗi đồng chí trong Ban Chấp hành luôn có sự phấn đấu rèn luyện, giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng, lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước dân, luôn tâm huyết, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ; chủ động khắc phục khó khăn đưa ngành, địa phương mình phụ trách đi lên, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Lãnh đạo triển khai quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ về nội dung, ý nghĩa của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII). Tập trung chỉ đạo công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo các ngành, các cấp đúng quy định; qua kiểm điểm, nhiều khuyết điểm, hạn chế đã được chỉ ra và được tiếp thu, giải trình làm rõ.

Sau kiểm điểm, xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế; chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với cán bộ, đảng viên vi phạm. Khắc phục, sửa chữa cơ bản những hạn chế, khuyết điểm do nguyên nhân chủ quan; đặc biệt là những hạn chế,

khuyết điểm có tính bức xúc như: Đạo đức, lối sống, lãng phí, tham nhũng và một số nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai...

### **3. Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; đổi mới phương thức lãnh đạo.**

- Từng thành viên Ban Chấp hành nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các công việc quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác tổ chức cán bộ... đều được đưa ra bàn bạc công khai, dân chủ, phát huy được trí tuệ của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất cao trong tập thể Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, không có biểu hiện chia rẽ, bè phái, cục bộ.

- Thường xuyên nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; xây dựng phương châm hành động; đổi mới cách nghĩ, cách làm để làm có hiệu quả.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và cá nhân người đứng đầu cấp ủy, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương, cơ sở.

- Quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy đề ra.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy luôn quan tâm thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; việc ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện có nhiều đổi mới, trước khi ban hành có nghiên cứu kỹ, bám sát tình hình thực tế của tỉnh; vì vậy, qua triển khai, phổ biến đến đảng viên, tổ chức đảng được sự đồng thuận cao. Đảng viên tích cực tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất chú trọng phát huy vai trò nêu gương của đảng viên, nhất là đảng viên lãnh đạo nên có tác dụng tích cực, nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy được thực hiện đạt kết quả tốt.

- Ngoài ra, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dành nhiều thời gian đi cơ sở; thực hiện phân công Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và giám đốc sở, ngành phụ trách địa bàn huyện, xã và thành viên mặt trận, các đoàn thể định kỳ tham dự sinh hoạt với chi bộ, chi tổ hội ở cơ sở (ấp, xóm). Thành lập các Đoàn công tác, Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn giúp huyện và cơ sở tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

## **II- KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

### **1. Về thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác**

- Tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa một số văn bản của Trung ương có lúc còn chậm, chưa kịp thời.

- Triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung chưa bảo đảm đúng theo tiến độ thời gian quy định, nhất là việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị.

### **2. Trách nhiệm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy**

- Công tác triển khai, quán triệt nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương một số nội dung có lúc thiếu kịp thời, chưa sâu rộng, tổ chức thực hiện có lúc còn bị động và hiệu quả chưa cao.

- Công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc và việc sơ kết, tổng kết thực hiện quy chế làm việc chưa được thường xuyên.

### **3. Trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

- Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc chưa tranh thủ

thời gian gắn kết với địa bàn được phân công phụ trách, chưa tham gia được nhiều ý kiến chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là về thực hiện những nhiệm vụ tập trung, đột phá của tỉnh đối với địa phương.

- Một số ít đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, thiếu chủ động tích cực nghiên cứu chủ trương, nghị quyết nên ít tham gia đóng góp cho sự lãnh đạo, điều hành chung của Tỉnh ủy; trong chỉ đạo thực hiện thiếu quyết liệt, nói chưa đi đôi với làm; cá biệt có cấp ủy viên vi phạm hoặc để cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật; chậm phát hiện những vấn đề phát sinh để giải quyết, chưa chủ động báo cáo, đề xuất, kiến nghị giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng còn khó khăn, vướng mắc của địa phương, đơn vị.

- Tinh thần phê bình và tự phê bình, tính chiến đấu trong Đảng bộ nói chung, trong Ban Chấp hành nói riêng có lúc chưa cao.

#### **4. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

##### ***4.1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh***

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa đồng bộ, còn 02 chỉ tiêu chưa đạt Nghị quyết (GRDP bình quân đầu người và tỷ lệ che phủ rừng).

- Kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; môi trường đầu tư kinh doanh chưa được cải thiện; chỉ số năng lực

cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhiều năm liền sụt giảm; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo còn có vụ việc kéo dài; một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, nhất là trộm cắp tài sản, giết người, ma túy...

#### ***4.2. Lĩnh vực xây dựng đảng và hệ thống chính trị***

- Lãnh đạo thực hiện công tác triển khai, quán triệt một số chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc, có nơi đạt hiệu quả chưa cao.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác cán bộ có mặt chưa tốt, năng lực lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hiệu quả chưa cao; công tác giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, vai trò và trách nhiệm nêu gương đối với người đứng đầu còn hạn chế.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu từng lúc chưa quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, có những hạn chế, yếu kém của cán bộ kéo dài nhưng không phát hiện, uốn nắn khắc phục kịp thời.



### ***4.3. Lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII)***

- Chỉ đạo học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyển biến làm theo Bác chưa nhiều; một số mô hình chậm được phổ biến, nhân rộng. Vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu còn ít.

- Lãnh đạo khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 ở một số cấp ủy đạt kết quả chưa cao; kế hoạch, biện pháp khắc phục chưa cụ thể; chỉ đạo thiếu thường xuyên, liên tục, nên chuyển biến chưa đồng bộ, công tác phòng ngừa sai phạm tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị vẫn còn một số cấp ủy thiếu quan tâm, nên trong nhiệm kỳ còn xảy ra một số vụ tham nhũng, lãng phí bị xử lý pháp luật đối với người sai phạm và trách nhiệm người đứng đầu (05 vụ, 08 người).

### **5. Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; đổi mới phương thức lãnh đạo**

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình còn một số ít tổ chức Đảng, đảng viên thực hiện chưa tốt.

- Một số tổ chức đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trong các cơ quan nhà nước chưa chủ động ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp với thủ trưởng, lãnh đạo cơ quan nhưng chưa được Ban Thường vụ Tỉnh ủy uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời.

- Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa một số cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng lúc thiếu đồng bộ.

- Một số cấp ủy chấp hành nghị quyết, quy định, kết luận, chỉ đạo của cấp trên có trường hợp không nghiêm; trách nhiệm tham mưu cho Tỉnh ủy có mặt còn hạn chế nhưng chỉ đạo uốn nắn từng lúc chưa kiên quyết.

- Mặc dù đổi mới phương thức lãnh đạo được quan tâm nhưng vẫn còn một số tổ chức Đảng chưa thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương; công tác tuyên truyền vận động đảng viên có nhiều nội dung chưa sâu rộng, kết quả chưa cao; còn một số đảng viên chưa thể hiện được vai trò nêu gương trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên ảnh hưởng đến đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc, có việc thiếu tập trung chỉ đạo kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ thuộc quyền quản lý nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chấn chỉnh và ngăn ngừa thiếu sót, hạn chế.

### **III- NGUYÊN NHÂN ƯU, KHUYẾT ĐIỂM**

#### **1. Nguyên nhân ưu điểm**

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp kịp thời có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm; quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương vào tình hình thực tế của tỉnh.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp lớn của Nghị quyết Đại hội, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá đề ra phương châm hành động sát hợp, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Quan tâm thực hiện sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, sâu sát cơ sở để có biện pháp lãnh, chỉ đạo phù hợp, hiệu quả.

## **2. Nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế**

- Những tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thị trường không ổn định ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Nhiều công trình lớn do Trung ương đầu tư được xác định trong kế hoạch nhưng chậm triển khai thực hiện. Trà Vinh là tỉnh nghèo nhưng chưa có cơ chế đặc thù để giải quyết vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội nên làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh.

- Thiếu chủ động ban hành các chính sách đủ mạnh để thu hút nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Một số Ủy viên Ban Chấp hành, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, sợ trách nhiệm, phối hợp giải quyết công việc chưa tốt.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy từng lúc chưa chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém.

## **IV- PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

Để khắc phục tốt các khuyết điểm, hạn chế đã nêu, Tỉnh ủy xác định cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

**1.** Kịp thời, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành các chương trình, kế hoạch cụ thể, xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy sát hợp với tình hình thực tế của tỉnh để tập trung lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt ngay từ đầu nhiệm kỳ.

**2.** Tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy trách nhiệm của mỗi cá nhân, tính năng động, sáng tạo của từng cấp ủy và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của Trung ương và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh.

**3.** Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tập trung xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ sau Đại hội ổn định và hoạt động hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ.

**4.** Tập trung cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng ứng dụng

các tiên bộ khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phấn đấu Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**5.** Tập trung lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện tốt chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, việc làm và giảm nghèo bền vững; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính.

**6.** Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

**7.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào một số lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, chỉ đạo xử lý nghiêm các sai phạm đúng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

(Đã ký)

**Ngô Chí Cường**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH  
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

\*

Số 01-NQ/ĐH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Trà Vinh, ngày 17 tháng 10 năm 2020*

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI,  
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến hành từ ngày 14 đến ngày 17 tháng 10 năm 2020, tại thành phố Trà Vinh.

**QUYẾT NGHỊ**

**I-** Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình nhiệm kỳ 2015 - 2020 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X trình Đại hội:

**A- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN  
THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**1.** Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và quân,

dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu cao và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách, huy động nguồn vốn phát triển xã hội tăng cao; hoàn thành trước thời hạn về mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực; sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt hơn; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội ổn định, quốc phòng được tăng cường. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Trà Vinh tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có những mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Tăng trưởng kinh tế cao, nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, sức



cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

## **2. Nguyên nhân**

### ***2.1. Nguyên nhân thành tựu***

*\* Nguyên nhân khách quan:* Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành bạn.

#### *\* Nguyên nhân chủ quan*

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương; biết kế thừa và phát huy những thành tựu, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện luôn kiên trì mục tiêu, bám sát nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết. Từng thời điểm có xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, phương châm hành động. Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chăm lo đời sống người dân, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; phát huy dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có nâng lên.

## ***2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém***

### *\* Nguyên nhân khách quan*

- Tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp tác động đến tình hình chung cả nước, của tỉnh.

- Nhiều công trình lớn do Trung ương đầu tư chậm triển khai thực hiện (*Cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 53, 54, 60, hạ tầng Khu Kinh tế Định An...*). Trà Vinh chưa có cơ chế đặc thù để giải quyết vấn đề cấp bách về đầu tư, phát triển nên làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh.

- Thiên tai, dịch bệnh; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cao, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Một số cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm và sợ trách nhiệm trong thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ.

- Chưa chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Năng lực của một số cán bộ, trong đó có cả người đứng đầu các cấp, các ngành còn hạn chế; thiếu cán bộ chuyên môn, tham mưu giỏi, nên chỉ đạo, điều hành, tham mưu chưa kịp thời và đạt hiệu quả chưa cao.

### 3. Bài học kinh nghiệm

*Một là*, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm cơ sở cho khối đoàn kết, gắn bó các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Khơi dậy niềm tự hào về truyền thống của quê hương, ý chí, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và của toàn dân, để cùng nhau nỗ lực, phấn đấu vì sự phát triển đi lên của tỉnh.

*Hai là*, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tham mưu và người đứng đầu các cấp, các ngành có chuyên môn giỏi, có phẩm chất tốt, có uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có kỷ luật, kỷ cương, sâu sát, gương mẫu, nói đi đôi với làm.

*Ba là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong từng giai đoạn phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để có sự tập trung chỉ đạo và dồn sức thực hiện, tạo ra động lực, sức lan tỏa mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, từng ngành. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

*Bốn là*, phối kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế đi đôi bảo đảm quốc phòng - an ninh và luôn gắn liền

việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên, môi trường, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững ổn định chính trị xã hội.

*Năm là*, phát huy tối đa tinh thần tự lực, tự cường, chủ động khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đồng thời tích cực tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành bạn, của lực lượng doanh nghiệp và xã hội để đầu tư phát triển.

## **B- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu:** Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng con người, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân,

bảo vệ môi trường. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. **Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.**

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu (giai đoạn 2021 - 2025)**

### ***2.1. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.

- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

### ***2.2. Chỉ tiêu kinh tế***

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%. Trong đó khu vực I tăng 2,35%; khu vực II tăng 14,48%, khu vực III tăng 7,69%.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (*trương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).

- Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 23,75%; công nghiệp - xây dựng chiếm 46,16%; thương mại - dịch vụ chiếm 30,09% GRDP.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm 2.500 doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 33%.

- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

### **2.3. Chỉ tiêu xã hội**

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% xã nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu*); 7/7 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công nghiệp - xây dựng đạt 28%; dịch vụ đạt 37%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99%.

- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

#### **2.4. Chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: Khu vực dân cư thành thị đạt 99,5%; khu vực dân cư nông thôn đạt 99%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 99,5% - 100%. Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98,5%; tại khu vực nông thôn đạt 78 - 80%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.

#### **2.5. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh**

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hàng năm có 95% trở lên cơ quan, doanh nghiệp; 90% trở lên xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.



### **3. Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030**

- Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,2% - 12%.

- Quy mô nền kinh tế đạt 150.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 140 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 80%.

- Thu nội địa đạt 11.000 tỷ đồng.

- Có 70% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn 30%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (có văn bằng chứng chỉ đạt 40%).

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,5%.

### **C- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Xác định vùng kinh tế trọng điểm, gồm:**

Vùng phát triển kinh tế biển; vùng phát triển kinh tế nông nghiệp và vùng phát triển kinh tế đô thị.

#### **2. Những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

##### ***2.1. Những nhiệm vụ trọng tâm***

- Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

những biểu hiện “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, tận dụng lợi thế để Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tập trung tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

- Tập trung củng cố thể trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự,

an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra “Điểm nóng”.

## **2.2. Những nhiệm vụ đột phá**

- Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **3.1. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị**

#### **3.1.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh**

- **Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị:** Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- ***Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng:*** Đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, đổi mới phương pháp nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- ***Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức:*** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương. Tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương. Cổ vũ, biểu dương kịp thời các điển hình về đạo đức, tạo ảnh hưởng lan tỏa trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

**- Tiếp tục đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị:** từ tỉnh đến cơ sở theo Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

**- Củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên:** Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân. Thực hiện đánh giá, công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên gắn với việc rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

**- Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ:** Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, theo hướng tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc; nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ. Thực hiện nghiêm Quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

**- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng:** Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

**- Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận:** Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiện toàn tổ chức hệ thống dân vận các cấp. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**- Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí:** Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

**- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng:** Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân

dân, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy.

***3.1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân***

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Thực hiện nghiêm

quy định về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng.

### ***3.1.3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước***

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện để Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng, củng cố, xây dựng tổ chức vững mạnh, tăng cường kết nạp đoàn viên, hội viên.

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo sống “*Tốt đời, đẹp đạo*”, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



- Tiếp tục thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy tính tích cực của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, làm mất ổn định chính trị - xã hội và những tổ chức, cá nhân vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả, với mục tiêu phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ đề ra. Tôn vinh “*Người tốt, việc tốt*”, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

### **3.2. Kinh tế, văn hóa - xã hội**

**3.2.1. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng**, tạo bước chuyển nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp địa phương có thể mạnh, thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động sang những ngành, lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo định hướng

chuyên dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế.

Hoàn thành việc thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối; tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư công; nông nghiệp nông thôn và kinh tế biển; công nghiệp - thương mại - dịch vụ; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước.

### ***3.2.2. Phân đầu đưa Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long***

- Chủ động rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển. Huy động các nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực... để tỉnh trở thành trung tâm chế biến thủy, hải sản. *(1) Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển. (2) Tổ chức các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản:* Theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên

biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. (3) *Phát triển du lịch biển*: Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tham quan điện gió các khu du lịch nghỉ dưỡng biển; đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm du lịch biển. (4) *Phát triển các ngành công nghiệp ven biển*: Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Định An, thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy hoạch, bảo đảm kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Đầu tư dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chính sách ưu

tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng.

### ***3.2.3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững***

*3.2.3.1. Phát triển nông nghiệp, kinh tế biển và lâm nghiệp:* Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; tập trung các sản phẩm chủ lực, có nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sức cạnh tranh cao; tổ chức sản xuất theo chuỗi. Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giám sát và kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho người dân đúng quy định pháp luật. Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phần đầu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

*3.2.3.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện có trọng tâm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao

năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các doanh nghiệp.

*3.2.3.3. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ:* Tranh thủ Trung ương triển khai nhanh hạ tầng Khu Kinh tế Định An, các dự án giao thông trọng điểm. Xây dựng hệ thống thủy lợi, các tuyến đê sông, đê biển, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hạ tầng văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế và các công trình quốc phòng - an ninh. Tập trung đầu tư để thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp; thị xã Duyên Hải đạt các tiêu chí đô thị loại IV và phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III; huyện Tiểu Cần đủ điều kiện lên thị xã; xã Dân Thành, xã Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải) thành phường; các thị trấn tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V, riêng 2 thị trấn Cầu Ngang và Càng Long phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại IV. Ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

*3.2.3.4. Phát triển các ngành dịch vụ và thương mại:* Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại, thông minh. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc

sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại... Tập trung phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, y tế... Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

*3.2.3.5. Tài chính, ngân hàng:* Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ. Bố trí chi ngân sách ưu tiên cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ; triệt để tiết kiệm chi. Thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; đẩy mạnh huy động và cho vay vốn với mức lãi suất phù hợp gắn với an toàn tín dụng.

*3.2.3.6. Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động:* Hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm; phấn đấu phát triển 500 doanh nghiệp/năm. Xây dựng Làng Khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp rộng khắp. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

**3.2.3.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại:** Chuẩn bị các điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, mặt bằng... để tận dụng cơ hội từ sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư sau đại dịch Covid-19; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu quảng cáo sản phẩm hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường xuất khẩu.

**3.2.4. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người:** Tiếp tục triển khai, thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử. Đẩy mạnh phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Tiếp tục sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường tiên tiến.

**3.2.5. Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững:** Đây mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh, kiểm tra công tác khoa học và công nghệ.

**3.2.6. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông:** Đây mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Quan tâm đầu tư thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh; khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao quần chúng, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao. Phát triển mạng bưu chính - viễn thông, nhất là các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và thương mại điện tử; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới và dịch vụ công trực tuyến mức độ



cao. Xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị thông minh. Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh, nâng cao chất lượng của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh. Chỉ đạo định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**3.2.7. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em:** Tập trung xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở y tế; đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện theo hướng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Phát triển hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý y dược tư nhân. Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại; phòng, chống bạo lực gia đình. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

**3.2.8. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội:** Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm. Thực hiện tốt các chính sách để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; xã hội hóa công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

**3.2.9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:** Quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển. Tổ chức điều tra, đánh giá và quy hoạch phân bổ tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng bền vững và hiệu quả. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề... Xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường, nhất là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Đẩy mạnh thực hiện

các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải. Quy hoạch không gian biển; tăng cường hợp tác liên kết để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, năng lực phòng, chống và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, sụt lún đất.

### **3.3. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại**

#### ***3.3.1. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội***

- Quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng pháp luật các vấn đề, vụ việc phức tạp xảy ra, không để các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng kích động, xúi giục tụ tập đông người gây bất ổn về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội;

không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**3.3.2. Thực hiện công tác đối ngoại đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước:** Triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, chú trọng công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài. Tập trung vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

**II-** Thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI cần tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

**III-** Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức Đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

**IV-** Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI gồm 49 đồng chí; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 17 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định chuẩn y theo quy định.

**V-** Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI căn cứ nội dung của Nghị quyết Đại hội, đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai chỉ đạo thực hiện để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn cuộc sống.

Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là nguyện vọng, ý chí của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang tỉnh nhà, thể hiện quyết tâm xây dựng ***Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.*** Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp

nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, đưa tỉnh nhà vững bước đi lên và góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Ngô Chí Cường**

Xác nhận chữ ký của đồng chí **Ngô Chí Cường**

**T/M TỈNH ỦY**

**PHÓ BÍ THƯ**

(Đã ký)

**Kim Ngọc Thái**

## **PHÁT BIỂU**

**của đồng chí Trần Cẩm Tú, Bí thư Trung ương  
Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại  
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI**

*(Trà Vinh, ngày 15/10/2020)*

-----

***Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,  
Kính thưa các đồng chí đại biểu,  
Thưa Đại hội,***

Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công, hôm nay, tôi rất vui mừng cùng các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Trung ương về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI - Một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Trước hết, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu, các mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Trà Vinh qua các thời kỳ và 345 đại biểu ưu tú đại diện cho hơn 45.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ đã về dự Đại hội. Nhân dịp này, tôi xin gửi tới toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và đồng bào tỉnh nhà lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

### ***Thư Đại hội,***

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Trà Vinh đã phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

Kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ cao, bình quân đạt 11,95%/năm, cao nhất trong các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. GRDP bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng, đứng thứ 3 trong khu vực. Thu nội địa tăng bình quân trên 18%/năm. Vốn đầu tư xã hội tăng nhanh, chiếm 48% GRDP (*là mức rất cao so với bình quân chung cả nước*). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng hơn 71%. Tập trung tái cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao, đã hình thành được một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn. Hoàn thành trước thời hạn về mục tiêu xây dựng nông thôn mới, với trên 82% số xã và 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp; diện mạo nông thôn và thành thị ngày càng khởi sắc.



Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, thể thao có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội, đời sống nhân dân được bảo đảm. Công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, chăm sóc sức khỏe nhân dân được triển khai tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ hơn 13% xuống còn 1,5% trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong bà con dân tộc Khmer giảm từ 23,12% xuống còn 3,92%, thể hiện sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành, đặc biệt là nỗ lực quyết tâm vươn lên thoát nghèo của đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Chủ động phòng ngừa, giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự ngay tại cơ sở, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội cho phát triển và cuộc sống bình yên của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Đã có nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp có nhiều đổi mới, tiến bộ. Tổ chức, bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được nâng lên. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường.

Những thành tích, nêu trên đã đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước; tạo nền tảng, tiền đề quan trọng để Trà Vinh phát triển nhanh và bền vững hơn trong thời gian tới.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Trà Vinh đã giành được trong nhiệm kỳ qua.

### ***Thư Đại hội,***

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đại hội cần thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá, phân tích, làm rõ hơn những tồn tại như: Kinh tế tăng trưởng cao, nhưng chưa thật sự bền vững, chưa có bước đột phá. Còn một số chỉ tiêu chưa đạt mức đề ra. Môi trường đầu tư kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng còn chậm, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) sụt giảm. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường còn một số hạn chế. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn chậm. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng có mặt còn hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu,

còn vi phạm kỷ luật Đảng và vi phạm pháp luật Nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ.

Tôi đề nghị, Đại hội tập trung thảo luận, làm rõ hơn, sâu sắc hơn những nguyên nhân của tồn tại hạn chế, nhất là nguyên nhân chủ quan để sớm có giải pháp khắc phục kịp thời trong thời gian tới.

### ***Thưa Đại hội,***

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; đất nước ta đang đứng trước nhiều thuận lợi, đan xen với những khó khăn, thách thức, cùng rất nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết; và tại thời điểm này, chúng ta đang phải nỗ lực phòng, chống đại dịch Covid-19 và tìm mọi giải pháp, biện pháp để phục hồi nhanh nền kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân.

Trà Vinh nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, với hơn 65 km bờ biển, là cửa ngõ của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ra Biển Đông; các dự án hoàn thành đi vào sử dụng sẽ tạo hệ thống giao thông kết nối vùng, liên vùng khá đồng bộ; có lợi thế về phát triển kinh tế biển, nông nghiệp hữu cơ ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo và du lịch. Nhân dân Trà Vinh có truyền thống cách mạng, kiên cường, đoàn kết thống nhất, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo và ý chí, khát vọng vươn lên. Đây là những điều kiện rất thuận lợi để tỉnh nhà

tiếp tục phát triển nhanh hơn, mạnh hơn và toàn diện hơn trong những năm tới.

Trên cơ sở phân tích, dự báo, đánh giá đúng tình hình, những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến sự phát triển của tỉnh nhà trong nhiệm kỳ tới, tôi đề nghị Đại hội thảo luận, đề ra những biện pháp, giải pháp thiết thực để chúng ta phấn đấu thực hiện cho bằng được mục tiêu: ***Trà Vinh là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030 và đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.***

Tôi cơ bản tán thành với những phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới của Đảng bộ tỉnh Trà Vinh. Sau đây, tôi xin nêu, gợi mở và nhấn mạnh thêm một số nội dung để Đại hội nghiên cứu, thảo luận, xem xét:

*Thứ nhất*, tập trung rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với tầm nhìn dài hạn, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng để làm cơ sở định hướng phát triển. Tiếp tục có những giải pháp quyết liệt hơn, mạnh mẽ hơn nữa để khơi dậy và phát huy tối đa mọi nguồn lực, nhất là nội lực và những tiềm năng, lợi thế để tạo động lực đưa Trà Vinh phát triển nhanh, bền vững và có bước đột phá trong nhiệm kỳ tới.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh,

nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông kết nối vùng, liên vùng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Thứ hai*, đẩy mạnh phát triển lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy, hải sản, dịch vụ cảng biển, kho vận, logistics, sửa chữa, đóng tàu, cơ khí chế tạo, công nghiệp phụ trợ và năng lượng tái tạo; xây dựng và phát triển đội tàu có công suất lớn, đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, phấn đấu đưa Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, mạnh về kinh tế biển.

Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo chuỗi giá trị, có sức cạnh tranh cao và phấn đấu mỗi xã có một sản phẩm (OCOP) bảo đảm tiêu chuẩn, thương hiệu quốc gia. Tận dụng lợi thế về điều kiện tự nhiên, giá trị văn hóa truyền thống để phát triển du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc, chất lượng cao, hấp dẫn du khách và từng bước trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nhất là phòng, chống đại dịch Covid-19.

Tăng cường quản lý, bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nguồn lợi hải sản; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế.

*Thứ ba*, tiếp tục chăm lo phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động, kỹ năng, tay nghề trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, năng lực đào tạo. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Huy động tối đa các nguồn lực để phấn đấu hoàn thành mục tiêu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo người có công, gia đình chính sách và các đối tượng bảo trợ xã hội.

*Thứ tư*, thường xuyên củng cố quốc phòng - an ninh; tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đẩy mạnh tuyên

truyền, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân trong hoạt động khai thác, đánh bắt hải sản trên biển. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, bảo đảm môi trường an toàn, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân.

*Thứ năm*, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; chủ động phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, được nhân dân tin yêu. Tiếp tục tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc một cách bài bản, chiến lược, lâu dài. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, kiểm soát quyền lực; thực hiện quán triệt, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Củng cố vững chắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong từng cơ quan, đơn vị và khối đại đoàn kết toàn dân.

### ***Thưa Đại hội,***

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đại hội là bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chúng tôi tin tưởng rằng, với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao, Đại hội sẽ dân chủ, sáng suốt lựa chọn được các đồng chí đủ tiêu chuẩn, đủ đức, đủ tài, đủ năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới và đại biểu tham dự Đại hội XIII của Đảng.

### ***Thưa Đại hội,***

Với tư duy và tầm nhìn mới, kế thừa và phát huy những thành tựu quan trọng đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, với truyền thống đoàn kết, ý chí, khát vọng, quyết tâm vươn lên mạnh mẽ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tin tưởng trong nhiệm kỳ tới, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Trà Vinh sẽ thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, xây dựng Trà Vinh sớm trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần xây dựng một nước Việt Nam “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

*Chúc các đồng chí đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.*

*Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI thành công tốt đẹp.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*



**PHÁT BIỂU HẠ QUYẾT TÂM  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH TRÀ VINH KHÓA XI**

*(Ngày 17/10/2020)*

-----

**Kính thưa: - Các vị khách quý của Đại hội.**

**- Toàn thể đại biểu Đại hội.**

Thay mặt cho 49 đồng chí vừa trúng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, xin chân thành cảm ơn đại biểu Đại hội đã tin nhiệm bầu chúng tôi vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chúng tôi ý thức rằng đây là niềm vinh dự lớn; nhưng đồng thời cũng là một trọng trách hết sức nặng nề mà Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà giao cho.

Trong thời điểm quan trọng này, thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, chúng tôi nguyện quyết tâm thực hiện thật tốt một số nội dung cơ bản sau đây:

**1.** Nghiêm túc tiếp thu ý kiến của đồng chí **Trần Cẩm Tú**, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã phát biểu chỉ đạo với Đại hội; tiếp thu các ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp và

các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và đại biểu Đại hội. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI sẽ luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự nghiệp đổi mới của Đảng. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo, quản lý, rèn luyện đạo đức phẩm chất cách mạng và lối sống trong sạch lành mạnh, trung thực, trách nhiệm trong công tác, chấp hành nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, gương mẫu *học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”.

3. Luôn phát huy dân chủ, tăng cường và giữ vững đoàn kết nội bộ Ban Chấp hành, làm hạt nhân trung tâm đoàn kết trong Đảng bộ, đoàn kết quân, dân, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh.

4. Kế thừa và phát huy kết quả lãnh đạo của các khóa trước, tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách

và phương thức lãnh đạo theo hướng chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân; phát huy sức mạnh của từng thành viên trong Ban Chấp hành, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành bạn để đưa tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững. Lãnh đạo, điều hành tốt các hoạt động của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội. Tổ chức triển khai và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, đáp ứng lòng tin của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà.

Chúng tôi sẽ làm hết sức mình, xứng đáng với sự tin cậy và giao phó của đại biểu Đại hội, xứng đáng với lòng tin của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà; xứng đáng với truyền thống quê hương Trà Vinh anh hùng, ***“Quyết tâm đưa Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”***, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”* theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ và Nhân dân Trà Vinh xin cảm ơn Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành bạn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ tạo điều kiện cho Trà Vinh

phát triển trong suốt thời gian qua; và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh khóa XI, chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của đại biểu Đại hội. Mong rằng các đồng chí cùng toàn Đảng bộ, quân - dân trong tỉnh tiếp tục quan tâm theo dõi, góp ý, tạo điều kiện cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Kính chúc các đồng chí, quý đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!**

**Xin cảm ơn các đồng chí!**

## DIỄN VĂN BẾ MẠC

### Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Do đồng chí Ngô Chí Cường, Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh  
trình bày ngày 17/10/2020)

-----

*Kính thưa:* - **Các vị khách quý của Đại hội.**

**- Toàn thể Đại biểu Đại hội.**

Sau 03 ngày làm việc, với tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, đổi mới và trách nhiệm, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã hoàn thành tốt chương trình đề ra. Đại hội chúng ta vinh dự được đồng chí **Trần Cẩm Tú**, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đến dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội, thể hiện sự quan tâm sâu sắc mà Trung ương dành cho Đảng bộ và Nhân dân Trà Vinh.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội sôi nổi thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo Chính trị; thông qua Báo cáo Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng

bộ tỉnh khóa X; thảo luận, đóng góp Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI và bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội khẳng định những thành tựu, tiến bộ đạt được trong nhiệm kỳ qua; phân tích sâu sắc những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm. Đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ, phát huy mọi nguồn lực và lợi thế, đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững.

Với tinh thần dân chủ, công tâm, khách quan, đề cao trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh, đại biểu Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm **49 đồng chí** đủ tiêu chuẩn, thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ và đạo đức; đảm bảo tính liên tục, kế thừa, trẻ hóa cán bộ, để đảm đương trọng trách cao cả mà Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà giao cho. Đồng thời, Đại hội cũng đã lựa chọn bầu Đoàn đại biểu gồm **17 đại biểu** chính thức và **01 đại biểu** dự khuyết, là những đảng viên tiêu biểu, đại diện cho Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI đã họp phiên đầu tiên, bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm **15 đồng chí**; bầu Bí thư, **03 Phó Bí thư** Tỉnh ủy và bầu **08 đồng chí** Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XI.

Với những kết quả trên đây, chúng ta khẳng định, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã hoàn thành nội dung, chương trình, kế hoạch đề ra.

Đại hội thể hiện sự nghiêm túc quán triệt Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội; là kết quả của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm qua; thể hiện ý chí, quyết tâm và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà trên chặng đường 5 năm tới. Đây là niềm vui, nguồn cổ vũ vô cùng to lớn đối với toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh.

Những thành tựu đã đạt được trong những năm qua và kết quả của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI hôm nay, chúng ta trân trọng bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành bạn đã quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh trong những năm qua.

Đại hội trân trọng cảm ơn đồng chí **Trần Cẩm Tú**, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, được Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương phân công đến dự và có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo đại hội, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Trung ương Đảng đối với sự phát triển của tỉnh Trà Vinh.

Đại hội trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo và đại diện các cơ quan xây dựng Đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng đã trực tiếp tham dự và hướng dẫn trong quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các khóa, các đồng chí nguyên lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang đã quan tâm theo dõi, động viên, cổ vũ và dành cho Đại hội những tình cảm chân thành tốt đẹp nhất.

Đại hội chân thành cảm ơn toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cùng với Nhân dân trong tỉnh, với ý thức trách nhiệm cao và tình cảm sâu sắc trước Đảng bộ tỉnh, đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến chân thành, thẳng thắn nhằm bổ sung, xây dựng các văn kiện Đại hội, góp phần vào sự thành công của Đại hội.



Nhiệt liệt biểu dương các Tiểu ban Nhân sự, Văn kiện, Tổ chức phục vụ... và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đã tận tình phục vụ và bảo vệ Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương đã theo dõi và đưa tin về Đại hội.

### **Kính thưa các đồng chí, cùng quý đại biểu!**

Nhiệm kỳ qua, một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vì yêu cầu công tác, vì tuổi tác theo quy định không tham gia hết nhiệm kỳ hoặc không tham gia tái cử Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Nhưng với sự tâm huyết, tận tụy, các đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của tỉnh nhà. Đại hội trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí.

Đại hội trân trọng ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp quan trọng của đồng chí **Trần Trí Dũng** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí **Sơn Thị Ánh Hồng** - Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí **Đông Văn Lâm**, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X với cương vị lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng và củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân, nhất là trong Ban Chấp hành và Ban

Thường vụ Tỉnh ủy; toàn tâm, toàn ý đóng góp công sức và trí tuệ để lãnh đạo Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đồng thời các đồng chí cũng đã hết lòng, hết sức chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế thừa để tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của đảng bộ trong những năm tới. Đại hội xin chân thành cảm ơn và kính chúc đồng chí **Trần Trí Dũng**, đồng chí **Sơn Thị Ánh Hồng**, đồng chí **Đông Văn Lâm** và các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X không tái cử luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, tiếp tục quan tâm đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm của mình cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

### **Kính thưa các đồng chí, cùng quý đại biểu!**

Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI mà Đại hội vừa nhất trí thông qua là một công trình tập thể được xây dựng bằng trí tuệ, nguyện vọng và quyết tâm của toàn Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà. Tinh thần cốt lõi của Nghị quyết là: *Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng đổi mới sáng tạo, tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động*

*tối đa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; **tạo bút phá để Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.***

Mặc dù đã được Đại hội nhất trí thông qua, nhưng với sự vận động không ngừng của thực tiễn, trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết sẽ tiếp tục được bổ sung và nâng cao cho sát hợp. Ban Chấp hành khóa XI sẽ phát huy trí tuệ tập thể, dân chủ, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến đóng góp xác đáng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà, triển khai một cách cụ thể, đồng bộ nội dung Nghị quyết của Đại hội đến với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người dân để nội dung ý chí của Đại hội, tinh thần của Nghị quyết được tổ chức triển khai thực hiện, đem lại hiệu quả thiết thực.

Để hoàn thành những nhiệm vụ to lớn ấy, ngay sau Đại hội này, tất cả các tổ chức Đảng từ tỉnh đến chi bộ sẽ tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị

quyết, các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong toàn Đảng bộ và tuyên truyền sâu rộng đến toàn dân trong tỉnh về kết quả Đại hội. Khẩn trương xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch hành động để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống; phát động các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đề ra.

Đại hội chúng ta nhận thức sâu sắc rằng, sự phát triển của tỉnh nhà trong các năm tới sẽ nhanh hay chậm? có toàn diện và bền vững hay không? được quyết định bởi năng lực và phẩm chất, bởi trí tuệ và bản lĩnh của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh. Trong đó, hơn lúc nào hết, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu ở các cấp, các ngành phải nêu cao tinh thần đoàn kết, thực sự gương mẫu, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất cao về nhận thức và hành động, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực công tác tốt thì mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Một lần nữa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI khẳng định trước các đồng chí đại biểu Đại hội và trên 45.000 đảng viên và trước toàn thể Nhân dân tỉnh nhà sẽ ra sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí, phát huy hơn

nữa tinh thần trách nhiệm, ra sức học tập nâng cao trình độ, năng lực, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và gương mẫu, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ phát triển mới.

Chúng ta tin tưởng rằng, phát huy truyền thống quê hương Trà Vinh anh hùng, sự đoàn kết trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân, cùng chung sức, chung lòng, hiến dâng sức lực, tâm huyết, tài năng và trí tuệ, chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu *đưa Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long trước năm 2030.*

Với niềm hân hoan, phấn khởi, sự quyết tâm trước nhiệm kỳ mới, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi tuyên bố: **Bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

**Kính chúc các đồng chí, các vị khách quý của Đại hội, cùng toàn thể đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!**

**Xin trân trọng cảm ơn.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,  
Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh  
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII;
- Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét đề nghị của Tỉnh ủy Trà Vinh và Ban Tổ chức Trung ương,

### **BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm 49 đồng chí sau:

1. Đồng chí Ngô Chí Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh khóa X.
2. Đồng chí Kim Ngọc Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh khóa X.

3. Đồng chí Lâm Minh Đăng, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4. Đồng chí Lê Văn Hãn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

6. Đồng chí Lê Thanh Bình, Bí thư Thị ủy Duyên Hải.

7. Đồng chí Trương Thanh Phong, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

8. Đồng chí Vũ Hoài Bắc, Giám đốc Công an tỉnh.

9. Đồng chí Nguyễn Thành Tâm, Bí thư Thành ủy Trà Vinh.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Triết, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

11. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Tâm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X.

12. Đồng chí Trần Quốc Tuấn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

13. Đồng chí Dương Thị Ngọc Thơ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

14. Đồng chí Đặng Quốc Khởi, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

15. Đồng chí Kim Rương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

16. Đồng chí Châu Văn Hòa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

17. Đồng chí Dương Hoàng Sum, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

18. Đồng chí Thạch Phước Bình, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh.

19. Đồng chí Thạch Thị Thu Hà, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

20. Đồng chí Huỳnh Công Lập, Bí thư Huyện ủy Châu Thành.

21. Đồng chí Trần Thị Bích Phượng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

22. Đồng chí Kiên Quân, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

23. Đồng chí Đoàn Minh Phương, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

24. Đồng chí Phạm Văn Tám, Giám đốc Sở Công Thương.

25. Đồng chí Phạm Minh Truyền, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

26. Đồng chí Lê Minh Tân, Giám đốc Sở Xây dựng.



27. Đồng chí Bùi Thành Thương, Giám đốc Sở Nội vụ.

28. Đồng chí Đỗ Hữu Lộc, Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

29. Đồng chí Trương Văn Thắm, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

30. Đồng chí Huỳnh Văn Thành, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

31. Đồng chí Nguyễn Trung Hoàng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

32. Đồng chí Phạm Quốc Thới, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

33. Đồng chí Nguyễn Văn Út, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

34. Đồng chí Trần Thị Kim Chung, Bí thư Huyện ủy Cầu Ngang.

35. Đồng chí Nguyễn Hoàng Khải, Bí thư Huyện ủy Cầu Kè.

36. Đồng chí Nguyễn Thị Bạch Vân, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

37. Đồng chí Phạm Thành Lập, Bí thư Huyện ủy Duyên Hải.

38. Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Bí thư Huyện ủy Tiểu Cần.

39. Đồng chí Lê Thành Ôi, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

40. Đồng chí Nguyễn Văn Quyển, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

41. Đồng chí Nguyễn Quỳnh Thiện, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh.

42. Đồng chí Trịnh Minh Tự, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

43. Đồng chí Dương Văn Triệu, Bí thư Huyện ủy Trà Cú.

44. Đồng chí Nguyễn Văn Tám, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

45. Đồng chí Kiên Thị Minh Nguyệt, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

46. Đồng chí Dương Hiền Hải Đăng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh.

47. Đồng chí Nguyễn Văn Dũng, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

48. Đồng chí Kiên Sóc Kha, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

49. Đồng chí Tăng Chí Huấn, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

**Điều 2.** Chuẩn y Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 15 đồng chí sau:

1. Đồng chí Ngô Chí Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh khóa X.

2. Đồng chí Kim Ngọc Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh khóa X.

3. Đồng chí Lâm Minh Đăng, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4. Đồng chí Lê Văn Hãn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

6. Đồng chí Lê Thanh Bình, Bí thư Thị ủy Duyên Hải.

7. Đồng chí Trương Thanh Phong, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

8. Đồng chí Vũ Hoài Bắc, Giám đốc Công an tỉnh.

9. Đồng chí Nguyễn Thành Tâm, Bí thư Thành ủy Trà Vinh.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Triết, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

11. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Tâm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X.

12. Đồng chí Trần Quốc Tuấn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

13. Đồng chí Dương Thị Ngọc Thơ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

14. Đồng chí Đặng Quốc Khởi, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

15. Đồng chí Kim Rương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

**Điều 3.** Chuẩn y đồng chí Ngô Chí Cường, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh khóa X giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Điều 4.** Chuẩn y 3 đồng chí giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm:

1. Đồng chí Kim Ngọc Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh khóa X.

2. Đồng chí Lâm Minh Đăng, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Trà Vinh.

3. Đồng chí Lê Văn Hảo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**Điều 5.** Văn phòng Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Trà Vinh, Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết định này.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**Trần Quốc Vượng**

